



CÔNG TY CP MAY BÌNH MINH

THƯ MỜI

*Tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021
nhiệm kỳ V (2020-2025)*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty
- Căn cứ nghị quyết của HĐQT số: 07/2021/HĐQT ngày 10/04/2021

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trân trọng kính mời

QUÝ CỔ ĐÔNG

Đến dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP may Bình Minh

Vào lúc : 07 giờ 30 ngày 08 tháng 05 năm 2021

Địa điểm : Hội trường - Công ty CP May Bình Minh

Địa chỉ : 440 Nơ Trang Long, P.13, Q.Bình Thạnh, TP.HCM.

Rất mong Quý Cổ đông đến tham dự đầy đủ và đúng giờ để Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng!



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

07h30 - 08h00: Đón tiếp đại biểu - Kiểm tra tư cách đại biểu.

KHAI MẠC ĐẠI HỘI

08h00 - 08h15: Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

Giới thiệu Đoàn Chủ Tịch, Đoàn Thư Ký.

08h15 - 08h35: Thông qua chương trình Đại hội, quy chế tổ chức Đại hội.

08h35 - 10h00: **NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và phương hướng năm 2021 của HĐQT.

- Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình tài chính & hoạt động SX-KD năm 2020.

- Báo cáo & Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2020 & chọn đơn vị Kiểm toán độc lập năm 2021.

10h00 - 10h30: Báo cáo Đại hội thông qua việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; bổ sung Quy chế hoạt động của: HĐQT, Ban kiểm soát... theo luật DN số: 59/2020/QH14; NĐ 155/2020/NĐ-CP; TT 116/2020/TT-BTC

10h30 - 11h15: Thảo luận - biểu quyết - giải đáp thắc mắc của cổ đông.

11h15 - 11h45: Chủ tịch thông qua: Nghị quyết Đại hội, biểu quyết.

11h45 - 12h00: Thông qua biên bản Đại hội.

BẾ MẠC

- Ghi chú:**
- Quý Cổ đông vui lòng mang theo thư mời/ CCCD/ Hộ chiếu để ban tổ chức kiểm tra tư cách đại biểu.
 - Đề nghị Quý Cổ đông xem trước văn kiện Đại hội (Đăng tải trên website Công ty) và đóng góp ý kiến (nếu có) gửi về Ban tổ chức Đại hội trước 12h00 ngày 05/05/2021.
 - Cổ đông không tham dự đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự và vui lòng gửi giấy ủy quyền (theo mẫu công ty) cho Ban tổ chức (VPCTy) trước 16 giờ 00 ngày 05/05/2021.
 - Cổ đông tham dự vui lòng đeo khẩu trang, đo thân nhiệt, mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự.

SĐT Liên hệ: (028) 35533358 (Gặp A. Tuấn, A. Thành)

Email: cvp@bmig.com.vn

Mọi chi tiết về đại hội vui lòng xem trên website: bmig.com.vn

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

Nhiệm kỳ 5 (2020 -2025) – ngày 08 tháng 05 năm 2021

(tại Trụ sở chính Công ty: 440 Nơ Trang Long.P.13 Q. Bình Thạnh TP.HCM)

TT	Thời gian	Nội Dung	Ghi chú
1	7 h 30' → 8 h 00'	- Đón tiếp đại biểu - Kiểm tra tư cách đại biểu	- Ban tổ chức - TB Kiểm soát
2	8 h 00' → 8h 15'	KHAI MẠC ĐẠI HỘI: - Tuyên bố lý do giới thiệu đại biểu - Giới thiệu Đoàn Chủ tịch : (dự kiến) Ông Lê Mạc Thuấn, Ông Nguyễn Ngọc Hải và Ông Võ Quốc Hào - Giới thiệu ban thư ký: Anh Lâm, Chị Đào	MC- Ông Nghĩa (Ban tổ chức)
3	8 h 15' → 8 h 35'	- Thông qua chương trình đại hội. - Thông qua quy chế tổ chức đại hội	Ông Hào (Đoàn chủ tịch)
4	8h35' → 10 h 00'	NỘI DUNG ĐẠI HỘI: - Báo cáo kết quả SX-KD năm 2020 và phương hướng năm 2021 của HĐQT. - Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình tài chính & hoạt động SX-KD năm 2020. - Báo cáo & Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2020 & chọn đơn vị Kiểm toán độc lập năm 2021.	Ông Thuấn (Chủ tịch Đoàn) Bà Thân (TB.Kiểm soát) Ông Hải (Đoàn chủ tịch)
5	10 h 00 → 10 h 30'	- Báo cáo Đại hội thông qua việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; bổ sung Quy chế hoạt động của: HĐQT, Ban kiểm soát ...theo Luật DN số:59/2020/QH14 ; ND 155; TT 116.	Ông Hào (Đoàn chủ tịch)
6	10 h 30' → 11 h 15'	- Thảo luận - biểu quyết – Giải đáp thắc mắc của cổ đông (giải lao nếu có thời gian)	Đoàn chủ tịch
7	11 h 15' → 11h 45'	- Chủ tịch thông qua: + Nghị quyết đại hội. Biểu quyết	Ông Thuấn (Chủ tịch Đoàn)
8	11 h 45'-12h00'	- Thông qua biên bản đại hội	Ông Lâm –Thư ký
		Bế mạc	MC- Ông Nghĩa (Ban tổ chức)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Võ Quốc Hào

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CTY CP MAY BÌNH MINH
NHIỆM KỲ V (2020-2025)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 08 tháng 05 năm 2021



DỰ THẢO

**QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH
THƯỜNG NIÊN 2021 - NHIỆM KỲ V (2020-2025)**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông nội dung quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 - Nhiệm kỳ V (2020-2025) cụ thể như sau:

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Mục đích và Phạm vi áp dụng.

1.1. Mục đích:

- 1.1.1. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội.
- 1.1.2. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và đoàn kết.
- 1.1.3. Đạt được sự đồng thuận cao nhất của Cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ đề ra.
- 1.1.4. Vì quyền lợi của Cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.

1.2. Phạm vi áp dụng:

- 1.2.1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 - Nhiệm kỳ V (2020-2025) của Công ty cổ phần May Bình Minh (sau đây gọi tắt là Đại hội).
- 1.2.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- 1.2.3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2: Điều kiện tham dự đại hội

Các cổ đông cá nhân hoặc đại diện ủy quyền của nhóm cổ đông chiếm giữ từ 0,1% vốn điều lệ trở lên hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông (ngày 13/04/2021) có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

Điều 3: Các hình thức tham dự đại hội

Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

CHƯƠNG III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

- 4.1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và theo Điều lệ công ty.
- 4.2. Tại Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau để xuất trình tại bàn đón tiếp cổ đông:
 - Thư mời họp Đại hội;
 - Giấy ĐKKD (đối với cổ đông tổ chức - bản photo) và CMND/CCCD/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân còn hiệu lực hợp pháp khác;
 - Giấy ủy quyền (theo mẫu công ty);

- Thẻ biểu quyết (do Ban tổ chức cấp)
- 4.3. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội.
- 4.4. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.
- 4.5. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp, giao tiếp văn hóa, hòa nhã, thân thiện. Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, điện thoại chuyển sang chế độ rung, không sử dụng điện thoại trong Hội trường (trường hợp có nhu cầu, đề nghị quý Cổ đông trao đổi điện thoại bên ngoài hội trường).
- 4.6. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự phiên họp khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình phiên họp đã thông qua. Những vấn đề đã được phát biểu và giải đáp thì không phát biểu trùng lặp. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có thể ghi nội dung câu hỏi vào *Phiếu đóng góp ý kiến (do Ban tổ chức Đại hội cung cấp)* và gửi về Ban tổ chức để tổng hợp gửi lên Chủ tọa đoàn.
- 4.7. Tài liệu đại hội đã được gửi đến quý Cổ đông và đăng tải trên website của Công ty, vì vậy để Đại hội được chuẩn bị chu đáo, đề nghị quý Cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị các ý kiến đóng góp gửi về Ban tổ chức đại hội (thông qua Fax: 028.35533348, Email: cvp@bmig.com.vn, website: bmig.com.vn) trước 3 (ba) ngày tổ chức Đại hội.
- 4.8. Các cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự phải tuân thủ các quy định tại quy chế này, chịu sự điều khiển của Chủ tọa đoàn và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- 5.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 1 Trưởng ban (TB. Kiểm soát Công ty) và các thành viên do Ban tổ chức Đại hội chỉ định. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng sau:
 - Kiểm tra, xác định cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự Đại hội: kiểm tra CMND/CCCD/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác.
 - Kiểm tra Thư mời, Giấy ủy quyền (nếu có).
 - Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
- 5.2. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ điều kiện để tham dự và không cung cấp hồ sơ xác minh nhân thân thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó.

301
CỔ
ĐÔNG
ĐẠI
HỘI

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa

- 6.1. Đoàn Chủ tịch do HĐQT đề cử gồm Chủ tịch và một số thành viên HĐQT, được Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội; Chủ tịch đoàn (Chủ tọa) là người chủ trì Đại hội đồng cổ đông.
- 6.2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:
- Điều hành các hoạt động của phiên họp theo chương trình được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để phiên họp diễn ra có trật tự, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
 - Trình dự thảo các văn kiện, những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết thông qua.
 - Hướng dẫn việc thảo luận tại phiên họp.
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.
 - Chủ tọa đoàn chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình đại hội và mang tính đại diện cho nhiều Cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong quy định của điều lệ, pháp luật hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân Cổ đông.
- 6.3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính quyết định cuối cùng.
- 6.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty) nếu nhận thấy rằng:
- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

- 7.1. Ban thư ký Đại hội gồm 1 Trưởng ban (là Thư ký HĐQT) và 1 thành viên do Ban tổ chức đề cử được Đại hội biểu quyết thông qua.
- 7.2. Ban thư ký Đại hội thực hiện các công việc theo sự phân công của Đoàn Chủ tịch;
- Ghi chép Biên bản về diễn biến của Đại hội;
 - Phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội;

- Trình bày trước Đại hội về nội dung Biên bản.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8: Tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt quyền tham dự Đại hội (13/04/2021). Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

- Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức giơ thẻ biểu quyết.

- Đại hội bế mạc sau khi Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 9: Thời gian và Địa điểm tiến hành Đại hội

9.1 Đại hội được tiến hành vào lúc 8h00 ngày 08/05/2021.

9.2 Địa điểm: Hội trường Công ty CP May Bình Minh, số 440 Nơ Trang Long, phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh.

Điều 10: Biểu quyết thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

10.1 Nghị quyết, quyết định trong Đại hội sẽ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua.

10.2 Các vấn đề trong chương trình và nội dung họp Đại hội đều phải được biểu quyết thông qua bằng thẻ biểu quyết.

Điều 11: Biên bản, Nghị quyết Đại hội

11.1 Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký chịu trách nhiệm tính xác thực của Biên bản Đại hội;

11.2 Biên bản, Nghị Quyết Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

11.3 Biên bản, Nghị quyết Đại hội được đăng trên website của Công ty trong thời hạn 24h kể từ khi bế mạc Đại hội.

CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11: Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua; Quy chế bao gồm 5 chương, 11 điều, có hiệu lực áp dụng trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 - Nhiệm kỳ V (2020-2025) của Công ty cổ phần May Bình Minh.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ Tịch: Lê Mạc Thuận



DỰ THẢO

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2021

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2020 PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH 2021

Kính thưa : - Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2021
- Quý vị Cổ đông

Hôm nay tôi xin thay mặt HĐQT báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng kế hoạch 2021.

PHẦN 1 :

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH THẾ GIỚI NĂM 2020 ẢNH HƯỞNG ĐẾN NGÀNH DỆT MAY:

1. Tình hình thế giới năm 2020:

* Tình hình chung:

Đầu năm 2020, giới chuyên gia từng lạc quan đưa ra dự báo về những gam màu sáng trong bức tranh triển vọng kinh tế thế giới. Tuy nhiên, tất cả đã thay đổi khi đại dịch Covid -19 xuất hiện. Sức tàn phá ghê gớm của dịch Covid -19 là đòn giáng “chí mạng” vào nền kinh tế thế giới. Đại dịch trở thành “sát thủ vô hình” đẩy nền kinh tế toàn cầu vốn đang trong giai đoạn phục hồi mong manh sa lầy vào đợt suy thoái tồi tệ nhất kể từ Chiến tranh Thế giới thứ Hai. Chưa bao giờ mọi hoạt động kinh tế - xã hội từ công nghiệp, giao thông vận tải đến các lĩnh vực dịch vụ, vui chơi giải trí... kéo theo lực lượng lao động ước tính hơn 3 tỷ người đồng loạt bị ảnh hưởng. Kinh tế thế giới bỗng chốc “bốc hơi” hàng nghìn tỷ USD, kéo theo không ít thành quả gây dựng trong nhiều năm qua bị tiêu tan.

Trước cú sốc mang tên Covid -19, năm 2020 đã ghi nhận lần đầu tiên hàng chục nền kinh tế trên thế giới đồng loạt rơi vào suy thoái như Mỹ, Anh, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Pháp, Đức, Italy, Australia, Brazil, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc, Indonesia, Singapore, Philippines, Thái Lan, Indonesia... Trong đó, Mỹ và châu Âu là những tâm điểm chính của diễn biến dịch bệnh và cũng là những nơi thực trạng tăng trưởng kinh tế và thương mại tồi tệ nhất trong năm 2020.

Tại châu Á, kinh tế Nhật Bản cũng lần đầu tiên rơi vào suy thoái kể từ năm 2015 do nền kinh tế lớn thứ ba thế giới này tăng trưởng âm hai quý liên tiếp trước tác động của đại dịch Covid -19. So với cùng kỳ năm 2019, GDP của Nhật Bản giảm tới 3,4% trong quý II/2020, khi cả tiêu dùng tư nhân, chi tiêu vốn và xuất khẩu đều sụt giảm. Trong quý II, kinh tế nước này giảm 28,8%.

2. Tình hình ngành dệt may Việt Nam:

- Kim ngạch xuất khẩu thị trường chính:

TT	Thị trường	Năm 2019 (triệu USD)	Năm 2020 (triệu USD)	So sánh 2020/2019 (%)
01	Mỹ	15.200	13.986	92,01
02	Châu Âu	4.400	3.630	82,50
03	Nhật Bản	4.200	3.531	84,07
04	Hàn Quốc	4.000	2.855	71,38
05	China	4.250	1.368	32,19
06	Khác	6.670	4.440	66,57
	Tổng cộng:	38.720	29.810	76,99

Xuất khẩu hàng dệt may năm 2020

(Theo số liệu sơ bộ công bố ngày 13/1/2021 của Tổng cục Hải Quan)

- Tình hình dệt may VN năm 2020:

Năm 2020 kinh tế Việt Nam nói chung là năm khó khăn nhất (*tăng trưởng thấp nhất trong quá trình đổi mới từ 1986 đến nay*) và ngành Dệt May Việt Nam nói riêng bị ảnh hưởng nặng nề do đại dịch Covid-19 là một trong những ngành bị ảnh hưởng sớm nhất và kéo dài nhất, ngoài ra còn bị ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Mỹ – Trung, xu hướng bảo hộ mậu dịch, nước Anh rời khỏi EU, ... Do đó kim ngạch xuất khẩu của Dệt May Việt Nam năm 2020 giảm sâu so với năm 2019. Hầu hết các báo cáo ngành của khu vực và thế giới đều cho thấy nhu cầu tiêu thụ hàng may mặc giảm chưa từng có trong năm 2020. Hơn 87,1% DN dệt may bị giảm đơn hàng; 53,5% DN dệt may bị khách hoãn, hủy đơn hàng; 22,9% DN dệt may không xuất khẩu được.

- Các chính sách hỗ trợ của Chính phủ năm 2020:

Về các chính sách hỗ trợ của Chính phủ, ngay từ khi dịch bệnh bùng phát, tháng 3-2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 11 về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội. Trong năm 2020, có 95 văn bản của cấp T.Ư, cấp địa phương ban hành liên quan tới các biện pháp hỗ trợ DN vượt qua dịch bệnh. Một số gói hỗ trợ lớn được Chính phủ đã đưa ra là: gói hỗ trợ tín dụng 250.000 tỷ đồng; gói hỗ trợ an sinh xã hội 62.000 tỷ đồng; gói hỗ trợ giãn, giảm thuế, phí, tiền sử dụng đất 180.000 tỷ đồng; gói hỗ trợ trả lương lao động 16.000 tỷ đồng... Tuy các chính sách hỗ trợ trên là hữu ích nhưng các chính sách này còn nhiều dư địa để cải thiện, nâng cao tính hiệu quả trong việc hỗ trợ Doanh nghiệp. Nhìn chung các doanh nghiệp gần như khó tiếp cận các khoản ưu đãi của Chính phủ: hỗ trợ lương cho người lao động; giảm, giãn thuế, gia hạn nộp thuế, giảm lãi suất, giảm các chi phí của hoạt động kinh doanh ... Hệ thống pháp lý đã cải thiện nhưng vẫn còn nhiều nút thắt về thủ tục hành chính ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh.

3. Kết quả thực hiện trong năm 2020 :

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2020 giao chỉ tiêu 2020 :

- Doanh thu : 480 tỷ
- Lợi nhuận : 21 tỷ
- Cổ tức : 15% / VDL

* Các chỉ tiêu thực hiện :

CHỈ TIÊU THỰC HIỆN 2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2019	2020		% /so với	
				Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện 2019
I	Tổng doanh thu	Triệu đồng	438,441	480,000	337,020	70.21%	76.87%
I.1	Doanh thu xuất khẩu	Triệu đồng	416,392		335,232		80.51%
	Trong đó : * FOB	Triệu đồng	265,622		174,686		65.76%
	* CM	Triệu đồng	150,770		147,585		97.89%
I.2	Doanh thu khác (vải tiết kiệm, hàng tồn , TLý MMTB)	Triệu đồng	6,019		4,969		82.56%
I.3	Doanh thu Fob nội địa (KD)	Triệu đồng	14,169		7,992		56.40%
I.4	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	1,415		1,768		124.95%
I.5	Thu nhập khác	Triệu đồng	446		20		4.48%
II	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	20,259	21,000	16,738	79.70%	82.62%
III	Cổ Tức	%	15	15	15	100.00%	100.00%
	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	đồng	2,726		2,262		82.98%
IV	Lao động bình quân :	Người	1,458		1,269		87.04%
	Tăng		384		247		64.32%
	Giảm		539		532		98.70%
	Tăng /giảm tuyệt đối				-189		-12.96%
V	Năng suất LĐ (USD/ng/ tháng)	USD	533	614	535		100.38%
	Khu A		745	778	747		100.27%
	Khu B		670	750	631		94.18%
	Minh Hà		378	480	371		98.15%
	Minh Hải		435	550	401		92.18%
VI	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	8,368,000		8,633,208		103.17%
	Khu A		10,076,000		10,504,739		104.26%
	Khu B		8,793,000		9,161,233		104.19%
	Minh Hà		6,781,000		6,683,478		98.56%
	Minh Hải		7,452,000		7,122,541		95.58%

Đánh giá:

Doanh thu sản xuất kinh doanh năm 2020 chỉ đạt so với 2019: 76,87% tương ứng 101 tỷ đồng. Giảm do nguyên nhân chủ yếu là tình hình dịch Covid-19 ảnh hưởng toàn cầu , cụ thể:

+ Doanh thu hàng FOB giảm 34% (91 tỷ) so với năm 2019 do tình hình hàng hóa không thuận lợi, khách hàng đề nghị chuyển sang gia công thuần túy như trước đây nếu không thì sẽ không có đơn hàng vì các thị trường gần như không tiêu thụ được, chưa kể lượng hàng tồn kho từ mùa thu đông 2019 chưa tiêu thụ (thị trường Nhật, Mỹ, EU giãn cách xã hội kéo dài). Trước tình hình đó, Ban Điều hành đã chấp thuận chuyển các đơn hàng

FOB sang CM để có việc làm ổn định cho người lao động tức chấp nhận doanh thu giảm tương ứng.

+ Doanh thu hàng gia công truyền thống các chi nhánh: Hà Nội, Hải Phòng giảm mạnh do không có đủ hàng cho phân khúc trung bình, hàng chỉ tạm đủ để duy trì hoạt động, tạo việc làm ổn định cho người lao động.

+ Doanh thu hàng nội địa giảm 50% so với 2019 do trong năm việc tiêu thụ hàng nội địa chậm do tình hình phòng chống dịch của quốc gia, giãn cách xã hội ...

+ Do chiến tranh thương mại Mỹ-Trung kéo dài, tình hình giãn cách xã hội tại các thị trường đầu vào của Công ty gián đoạn liên tục nên việc cung ứng nguyên phụ liệu cho sản xuất gặp rất nhiều khó khăn dẫn đến việc tăng năng suất lao động là bất khả thi.

+ Nhằm ổn định sản xuất cho các nhà máy, trong năm Ban Điều hành đã quyết liệt vượt khó tìm đủ hàng cho công nhân, không xem xét yếu tố kén chọn như trước đây: hàng khó, nhỏ lẻ, thậm chí hàng không truyền thống, hàng mới lạ (áo choàng y tế, khẩu trang vải, ...) cũng tiếp nhận để có việc làm ổn định cho người lao động.

+ Dù Ban Điều hành đã nỗ lực về công tác thị trường, tuy nhiên trong năm 2020 tình hình dịch Covid-19 diễn biến khó lường, chưa có giải pháp phù hợp theo kịp biến đổi khách quan nên cục bộ các Chi nhánh Hà Nội, Hải Phòng có đôi lúc thiếu hàng, sản xuất cầm chừng, vừa sản xuất vừa giãn cách phòng dịch Do đó năm 2020 các chi nhánh có kết quả không khả quan, doanh thu chưa bù đắp được chi phí.

Một số điểm đạt được trong công tác điều hành .

Với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị cùng nỗ lực không ngừng của Ban Điều hành, sự đồng tâm của các tổ chức: Đảng, Công Đoàn, Đoàn Thanh niên và toàn thể người lao động tin tưởng vào BĐH đã mang lại nhiều kết quả đáng khích lệ, cụ thể sau:

1. Chúng ta vừa trải qua 1 năm đầy yếu tố rủi ro bất ngờ khách quan từ đại dịch, với các diễn biến của xã hội, thị trường chưa từng xảy ra trong quá khứ, mọi kinh nghiệm và giải pháp trong quá khứ không còn phát huy tác dụng để giải quyết các vấn đề như trước. Tình hình dịch bệnh từ đầu năm 2020 đến nay vẫn còn diễn biến khó lường dù thế giới đã có vacxin nhưng khi nào kết thúc dịch bệnh thì chỉ nằm trong ý tưởng dự đoán. Chính trong bối cảnh diễn biến bất ngờ, HĐQT & BĐH đã hết sức sáng tạo, nhanh nhạy, đồng lòng từ người lao động các khu vực trong việc triển khai thực hiện các chủ trương mà nhờ đó chúng ta vượt qua năm Covid 2020 với 2 thành công lớn đó là:
 - Bảo toàn cơ bản được đội ngũ lao động (giảm lao động tay nghề yếu khu vực phía bắc thực hiện các đơn hàng có giá trị không cao)
 - An toàn tài chính: có lãi hơn kỳ vọng, không bị chiếm dụng vốn, nợ khó đòi.
2. Thu nhập cho người lao động tăng 4% so với 2019 (khu A+B), Minh Hà giảm 2%; Minh Hải giảm 5% (do trong năm có nhiều đợt giãn cách xã hội hoặc thiếu NPL, đơn hàng cục bộ phải nghỉ chờ việc ngắn hạn). Trong năm 2020 dù doanh thu giảm so với 2019 nhưng thu nhập người lao động các khu vực xem như không giảm; có tăng 1 ít do NSLĐ ổn định và bù đơn giá lương cho các đơn hàng khó, không sở trường (hàng y tế...) nhằm tạo yên tâm cho người lao động thực hiện các chủ trương của Ban Điều hành. Doanh thu giảm là giảm doanh thu FOB không ảnh hưởng, tác động đến đơn giá CM.
3. Tinh thần đoàn kết vượt khó luôn nhất quán từ lãnh đạo Công ty đến người lao động, sự tin tưởng gần như tuyệt đối với Ban Điều hành, sự quyết liệt từ Ban Giám đốc các

Nhà máy; Trưởng, Phó các phòng trong công tác chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty nên đã gặt hái nhiều thành công hơn mong đợi dù trong năm quá nhiều rủi ro khách quan (dịch bệnh, giãn cách xã hội, cung ứng gián đoạn) .

- Đã nâng tầm lực lượng lao động khối nghiệp vụ các phòng ban có khả năng đáp ứng theo kịch bản mới, cách tiếp cận mới cho giai đoạn 2021-2023.

PHẦN 2 : PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH 2021

I. Thuận lợi

Có thể thấy, mặc dù đối mặt với “con sóng dữ” COVID-19, ngành dệt may Việt Nam cũng có nhiều cơ hội trong bối cảnh thương mại toàn cầu thay đổi.

- Một ví dụ điển hình là tại thời điểm bùng phát dịch COVID-19, Trung Quốc không chỉ giảm tổng lượng xuất khẩu (lên tới 50% với một số mặt hàng) mà mức giá cũng giảm sâu nhất (20%). Trong khi đó, hàng may mặc xuất khẩu của Việt Nam chủ yếu là mặt hàng khó may, có giá trị cao, nhờ vậy mà vẫn giữ giá và mở rộng thị phần tại thị trường Hoa Kỳ. Vào tháng 6/2020, Việt Nam trở thành nhà xuất khẩu hàng may mặc lớn nhất vào Hoa Kỳ, vị trí mà Trung Quốc chiếm giữ nhiều năm nay.

“Lần đầu tiên sau nhiều thập kỷ, Việt nam chiếm trên 20% thị phần hàng may mặc vào Hoa kỳ, mặc dù xét về tổng giá trị, xuất khẩu may mặc trong nửa đầu 2020 vẫn chưa đạt mức của năm 2019. Việc dịch chuyển này có nguyên nhân chính là việc các nhãn hàng may mặc đã và đang chuyển các đơn hàng từ Trung quốc sang Việt nam nhằm tránh ảnh hưởng của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung.

- Các hiệp định thương mại tự do, nhất là EVFTA, RCEP, CPTPP đang có kết cấu thị trường tương đối tốt và có lợi cho Việt nam.

II. Khó khăn :

-Về tình hình chung của dự báo thì ngành dệt may của Việt Nam sẽ có lợi thế hơn các nước khác. Tuy nhiên, thời kỳ hậu Covid-19 thì mọi diễn biến của sự tương tác, hợp tác sẽ không còn như cũ mà ở một trạng thái khác, ở tầm cao hơn, đòi hỏi các doanh nghiệp luôn năng động, thay đổi để tồn tại và phát triển. Bên cạnh đó, việc nguồn cung đa phần (85%) được cung ứng bởi Trung quốc nên lợi thế cạnh tranh của Việt Nam chưa bền vững.

-Sự dịch chuyển của các nhà đầu tư sang Việt nam để có lợi thế cạnh tranh hơn (*tránh chiến tranh thương mại Mỹ -Trung; hưởng lợi từ các hiệp định thương mại của VN...*) điều này đồng nghĩa với việc cạnh tranh về lao động càng khốc liệt hơn.

-Theo dự báo của Tập Đoàn Dệt may Việt Nam và thế giới, 2021-2023 là giai đoạn phục hồi hậu Covid-19, với nhiều sự sắp xếp lại chuỗi cung ứng và phương thức vận hành. Dự kiến cuối năm 2023 thị trường dệt may Việt Nam mới quay lại ngưỡng 2019. Trong khi đó các đặc điểm của cạnh tranh & thị trường trở nên khác biệt hoàn toàn so với trước đây, với các đặc trưng lớn như sau:

- Lợi thế cạnh tranh các doanh nghiệp truyền thống có nguy cơ bị xóa nhòa sau thời gian dừng vì dịch bệnh, các đối thủ sẽ bắt đầu cùng vạch xuất phát mới.

- Khách hàng truyền thống bị thay thế, phá sản thu hẹp quy mô, thị trường xuất hiện các nhãn hàng mới. Khách hàng truyền thống sẽ không đảm bảo duy trì được thị phần cho Công ty. Tấn công, phát triển khách hàng mới sẽ là chìa khóa thành công.
- Phương thức hợp tác trực tiếp, giảm trung gian, đòi hỏi nâng cao năng lực nhân viên và cả hệ thống hạ tầng quản lý, công nghệ thông tin ở cùng trình độ với khách hàng, người mua hàng.
- Phương thức kinh doanh online tăng mạnh với hỗ trợ của Công nghệ thử size từ xa và các ứng dụng trên điện thoại thông minh.
- Dòng vốn lưu động có sự sắp xếp lại với các yêu cầu mới mà khả năng cao là làm tăng nhu cầu vốn với tỷ lệ sản xuất OEM tăng nhanh.
- Yêu cầu về môi trường, lao động tạo thêm áp lực chi phí cho Công ty trong thời gian đầu triển khai.
- Đơn giá hàng gia công sẽ giảm mạnh .

- Bên cạnh đó phát sinh yếu tố bất lợi khách quan cho năm 2021 khi Mỹ điều tra về thao túng tiền tệ của Việt Nam theo điều khoản 301 Luật Thương Mại Hoa Kỳ, có nguy cơ thay đổi về thuế quan với hàng Việt Nam khi xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ. Đối với Công ty thì trước mắt phải đối mặt với tỷ giá giảm so với năm 2020 dự kiến 1.000đ/USD xuất khẩu, đồng nghĩa năm 2021 Công ty phải mất đi khoảng 7 tỷ đồng cho thu nhập của người lao động (nếu mức thu nhập năm 2021 như 2020 và lệ thuộc vào thời gian yếu tố trên thực thi).

➤ Từ thuận lợi & khó khăn đã được nhận định, có thể xác định năm 2021 là năm then chốt trong giai đoạn 2021-2023, Công ty sẽ là quyết định cho sự phục hồi, đổi mới năng lực cạnh tranh, vươn tới vị thế bền vững hơn cho Công ty hoặc tụt hậu và bị bỏ rơi dần khỏi cuộc chơi, là năm quyết định cả hướng đi và tốc độ của Công ty.

III. Chỉ tiêu kế hoạch cho năm 2021:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch năm 2021	%/thực hiện 2020
I	Tổng doanh thu (tr. đồng)	375.000	112%
II	Lợi nhuận trước thuế (tr. đồng)	18.000	112%
III	Cổ tức / VĐL	15%	

Bài học rút ra được từ năm 2020 là đáng trân trọng và phải được tiếp tục phát huy cho các năm sau này với tình hình diễn biến mới, cách thức tiếp cận mới .. đó là:

- ❖ Ra quyết định nhanh, chấp nhận rủi ro có cân nhắc (không còn khái niệm “ăn chắc mặc bền”). Triển khai quyết liệt, nhanh để tận dụng được cơ hội ngắn hạn của các mặt hàng không truyền thống.
- ❖ Làm tốt công tác tuyên truyền nội bộ, quán triệt rõ ràng, cụ thể từng chủ trương đến người lao động nên luôn nhận được sự san sẻ, trách nhiệm cao trong công tác:

chuyển đổi mặt hàng, sản xuất, giao hàng, thanh toán, phòng dịch nên toàn hệ thống Công ty không có nhà máy nào phải cách ly, đóng cửa hay trễ giao hàng trong năm 2020.

- ❖ Liên tục chủ động dự báo và đưa ra các tình huống xấu nhất với các kịch bản giải pháp tương ứng, hạn chế bị động (giả sử nhà máy X cách ly thì giải pháp: phòng chống dịch ra sao? Số lượng hàng sản xuất, giao hàng cho đối tác như thế nào?). Có sáng tạo và quyết tâm cao trong tổ chức sản xuất, kỹ thuật khi phải làm các mặt hàng mới không phù hợp với tay nghề (bảo hộ y tế ..), đã giúp Công ty có doanh thu và hiệu quả nhất định.

Tóm lại: TỰ CƯỜNG- SÁNG TẠO-ĐOÀN KẾT chính là chìa khóa giúp May Bình Minh vượt khó thành công của năm 2020 và tiếp tục cho các năm tiếp theo.

III.1/ Nhiệm vụ của năm 2021.

1. Tiếp tục công tác phòng dịch theo quy định của Chính phủ, địa phương mà Công ty có nhà máy nhằm tạo niềm tin cho người lao động yên tâm công tác.
2. Duy trì, nâng cấp các nhà máy sản có (hình thức & nội dung) tiếp tục giải quyết bài toán năng suất lao động; chỉnh trang các nhà máy tại các khu vực nhằm tạo điều kiện duy trì khách hàng truyền thống còn phù hợp với từng nhà máy của Công ty.
3. Tiếp tục đầu tư cho Phòng Nghiên Cứu & Cải tiến, Phòng Kỹ thuật Công nghệ, Phòng Kế hoạch – Xuất nhập khẩu về chất từ nhân sự đến quy trình thực hiện theo phương thức mới cho việc hợp tác và tương tác với khách hàng (trước mắt là định hướng OEM). Không ngừng nghiên cứu tìm tòi mọi biện pháp tốt nhất, cải tiến công nghệ, trang bị thêm MMTB chuyên dùng, cải thiện kỹ năng quản lý - điều hành sản xuất để tăng năng suất lao động phù hợp với các chỉ tiêu từng thời kỳ cho toàn hệ thống (Khu A, B, Minh Hà, Minh Hải).
4. Đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực hiện nay cho phù hợp với quy mô Công ty cả về chất lẫn lượng. Rèn luyện đội ngũ chuyên môn nghiệp vụ cho phù hợp với tình hình mới của Công ty sau năm 2020.
5. Duy trì thương hiệu, đầu tư có chọn lọc sau thời gian cơ cạm, giảm quy mô ... do dịch Covid-19 tại các địa điểm trọng tâm tại TP.HCM, Biên Hòa, Hà Nội và tổ chức sản xuất tốt có hiệu quả các đơn hàng đồng phục, nhãn hàng riêng ...
6. Tiếp tục bám sát, trấn trở, chia sẻ với các đơn vị sản xuất để định hướng kịp thời, có cơ chế phù hợp nhằm phát huy hết năng lực nội tại, sớm tạo điều kiện cho các nhà máy phát triển theo định hướng chung toàn Công ty.
7. Luôn thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống, việc làm và quyền lợi của người lao động, đảm bảo giữ ổn định và phát triển đội ngũ Công nhân chuyên nghiệp của Công ty.

8. Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư tại : Chi nhánh Bình Dương & mở rộng năng lực sản xuất tại Hậu giang đã được Đại hội thông qua nhiệm kỳ trước .

III b/ Giải pháp thực hiện .

1. Nâng cao năng lực sản xuất theo mô hình OEM.
2. Chuyển đổi số cho toàn bộ quá trình hoạt động của Công ty mà trước hết là quá trình sản xuất - tồn kho - logistic.
3. Đáp ứng các yêu cầu mới về môi trường và lao động.
4. Đào tạo, đào tạo lại đội ngũ nhân lực trong điều kiện mới.
5. Đảm bảo an toàn tài chính để phát triển dài hạn.
6. Xúc tiến nhanh việc xây dựng nhà máy mới đảm bảo năng lực sản xuất và thỏa mãn với khách hàng trong điều kiện mới.

• Để phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đặt ra cho năm 2021, cần có:

1. Duy trì ổn định NSLĐ cho các khu vực để đảm bảo tạo sự khác biệt cho việc cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành.
2. Đào tạo, đào tạo lại công nhân hiện hữu của Công ty cho các khu vực đảm bảo có lương sản phẩm đạt tối thiểu vùng và có thu nhập trung bình khá với mức sống từng khu vực nhằm tạo sự cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành và ngoài ngành, làm tiền đề cho việc thu hút lao động.
3. Duy trì chủ trương quy hoạch thị trường, nguồn hàng có lợi thế cho phù hợp từng nhà máy phù hợp với sản xuất công nghiệp tạo ổn định cho sản xuất là cơ hội cho việc tăng NSLĐ. Tiếp tục duy trì khách hàng truyền thống phù hợp với quy mô, năng lực sản xuất của các nhà máy khu vực phía bắc theo thực trạng hiện nay.
4. Có chính sách tuyển dụng thích hợp cho từng khu vực, từng nhà máy trong từng giai đoạn nhất định phù hợp với thực trạng của đơn vị.
5. Tiếp tục xây dựng và duy trì chính sách lương, thưởng ...linh hoạt để đảm bảo cho người lao động cho thu nhập ổn định làm cơ sở cho việc tuyển dụng lao động mới thay thế dần lao động sản xuất lớn tuổi. Có chính sách tuyển dụng phù hợp để thu hút được nguồn nhân lực tốt nhằm kiện toàn bộ máy quản lý cho toàn hệ thống: Merchandise, Nghiên cứu –cải tiến, Kỹ thuật – Công nghệ, Kinh doanh nội địa và đặc biệt là đội ngũ cán bộ cấp trung chuẩn bị nguồn nhân lực cho việc mở rộng quy mô sản xuất tại Hậu Giang.
6. Tiếp tục thực hiện nâng cấp, đầu tư chiều sâu nhà xưởng hiện hữu theo kế hoạch của nhiệm kỳ nhằm thu hút khách hàng và tăng hiệu quả cho Công ty theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị.

7. Về thị trường nội địa: tiếp tục, duy trì thương hiệu Gendai cho dòng sản phẩm sơ-mi nam. Tiếp tục phát triển các đơn hàng đồng phục vốn lâu nay đã có thị trường nhất định, tiếp tục duy trì nhãn hàng riêng nhằm quảng bá sâu rộng hơn sản phẩm của Công ty đến người tiêu dùng.
8. Tiếp tục triển khai dự án tại Hậu Giang theo chủ trương được ĐHĐCĐ thông qua. Hiện nay BDH đang hoàn tất thủ tục nhận mặt bằng theo trình tự và quy định của chính quyền địa phương.
9. Việc sử dụng đất trống tại khu B (CN Bình Dương): theo chủ trương của địa phương (TP. Dĩ An - tỉnh Bình Dương) sẽ chuyển công năng Khu Công nghiệp sang thổ cư (dự kiến đến 2030) nên việc xây kho cho thuê tạm dừng vì không hiệu quả. HĐQT đã chỉ đạo BDH mời gọi các nhà đầu tư hợp tác theo hình thức khác có hiệu quả hơn.

Trên đây là toàn bộ nội dung kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch 2021 kính mong được sự xem xét, thảo luận và biểu quyết của Đại hội.

Thưa quý vị Cổ đông !

Trên cơ sở Quyết nghị của Đại hội, HĐQT sẽ tiếp tục cụ thể hóa bằng các Nghị quyết; chỉ đạo, giám sát cơ quan Điều hành thực hiện tốt các kế hoạch SXKD năm 2021.

Thay mặt HĐQT xin trân trọng cảm ơn những nỗ lực lớn lao của CBCNV, người lao động đã góp phần quan trọng vào sự ổn định và thành công của Công ty trong thời gian qua. HĐQT Công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và đồng thuận của Quý Cổ đông, người lao động của Công ty trong thời gian tới.

Thay mặt HĐQT Công ty CP May Bình Minh xin cảm ơn tất cả Quý cổ đông đã đóng góp và xây dựng để Công ty ngày càng phát triển.

Trân trọng gửi tới toàn thể Quý vị Đại biểu, Quý Cổ đông lời chúc Sức khỏe – Hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Lê Mạc Thuận



TP Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 5 năm 2021



BÁO CÁO THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020
CÔNG TY CP MAY BÌNH MINH

Kính gửi:

- Đại hội đồng Cổ đông
- Hội đồng Quản trị Công ty CP May Bình Minh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015;

Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP May Bình Minh;

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP May Bình Minh;

Căn cứ vào luật kế toán, các quy định về chế độ tài chính kế toán hiện hành và các chuẩn mực kế toán Việt Nam;

Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2020 đã kiểm toán của Công ty CP May Bình Minh do Cty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) phát hành ngày 16/03/2021.

Ban kiểm soát đã thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát trên các lĩnh vực về hoạt động tài chính; sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 xin báo cáo với Đại hội cụ thể như sau:

I. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	So sánh	
				CL	%
	1	2	3	4=3-1	5=3:1
1. Tổng doanh thu (tr. đ)	438.442	480.000	337.020	-101.422	76.87%
Doanh thu thuần	436.581		335.232	-101.349	76.79%
Doanh thu hoạt động tài chính	1.415		1.768	-353	124.95%
Thu nhập khác	446		20	-426	4.48%
2. Chi phí (tr.đ)	418.183		320.282	-97.901	76.59%
Giá vốn hàng bán	370.528		279.808	-90.720	75.52%
Chi phí hoạt động tài chính	266		1.082	816	406.77%
<i>trong đó: chi phí lãi vay</i>	-		-	-	
Chi phí bán hàng	7.552		6.667	-885	88.28%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	39.836		32.675	-7.161	82.02%
Chi phí khác	1		50	49	5000,0%

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	So sánh	
				CL	%
3. Lợi nhuận (tr. đ)					
Lợi nhuận trước thuế	20.259	21.000	16.738	-3.521	82.62%
+ Lợi nhuận thuần từ HĐKD	19.814		16.768	-3.046	84.63%
+ Lợi nhuận khác	445		-30	-475	-6.74%
Lợi nhuận sau thuế	16.026		13.298	-2.728	82.98%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	2.726		2.262	-	-
Mệnh giá (đồng)	10.000		10.000	-	-
4. Lao động và thu nhập					
Lao động bình quân (người)	1.440		1.212	-228	84.17%
Thu nhập B/Q (tr.đ/ng/tháng)	8,3		8,6	0,3	103.61%
5. Phân tích tỷ lệ lợi nhuận – chi phí					
- Tỷ suất lợi nhuận /Vốn ĐTCSH	30.28%		25.13%		82.98%
- Giá vốn/Doanh thu thuần	84.87%		83.47%		98.35%
- Chi phí hoạt động TC/DT thuần	0.06%		0.32%		529.74%
- Chi phí bán hàng/DT thuần	1.73%		1.99%		114.97%
- Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	9.12%		9.75%		106.82%

II. Tình hình tài chính năm 2020:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	01/01/2020	31/12/2020	So sánh		% Tổng TS	
				CL	%	01/01/2020	31/12/2020
				3=2-1	4=2:1	5	6
	TÀI SẢN (tr.đ)	177.835	167.772	-10.063	94.34%	100%	100%
A	Tài sản ngắn hạn	144.556	140.091	-4.465	96.91%	81.29%	83.50%
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	41.739	51.077	9.338	122.37%		
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	13.931	10.172	-3.759	73.02%		
III	Phải thu ngắn hạn	44.235	37.229	-7.006	84.16%		
	<i>trong đó: Phải thu khách hàng</i>	42.066	35.622	-6.444	84.68%		
	<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	-	-	-	-		
IV	Hàng tồn kho	40.760	36.386	-4.374	89.27%	22.92%	21.70%
	<i>Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	-	-	-	%		
V	Tài sản ngắn hạn khác	3.891	5.227	-1.336	134.34%		
B	Tài sản dài hạn	33.279	27.681	-5.598	83.18%	18.71%	16.50%
I	Phải thu dài hạn	915	844	-71	92.24%		

STT	Chỉ tiêu	01/01/2020	31/12/2020	So sánh		% Tổng TS	
				CL	%	01/01/2020	31/12/2020
II	Tài sản cố định	24.068	22.133	-1.935	91.96%		
III	Bất động sản đầu tư	-	-	-	-		
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	700	700	-	100%		
V	Tài sản dài hạn khác	7.596	4.004	-3.592	52.71%		
	NGUỒN VỐN (tr.đ)	177.835	167.772	-10.063	94.34%	100%	100%
A	Nợ phải trả	87.734	73.402	-14.332	83.66%	49.33%	43.75%
I	Nợ ngắn hạn	87.320	73.191	-14.129	83.82%		
	<i>trong đó: vay ngắn hạn</i>	-	-	-	-%		
II	Nợ dài hạn	414	211	-203	50.97%		
	<i>trong đó: vay dài hạn</i>	-	-	-	-%		
B	Vốn chủ sở hữu	90.101	94.370	4.269	104.74%	50.67%	56.25%
I	Vốn góp của chủ sở hữu	52.920	52.920	-	100%		
II	Quỹ đầu tư phát triển	24.182	38.511	14.329	159.25%		
III	Lợi nhuận sau thuế chưa PP	12.999	2.939	-10.060	22.61%		

Nhận xét:

1. Tình hình- sản xuất kinh doanh - thị trường:

- Năm 2020 tình hình chung hết sức khó khăn, do ảnh hưởng dịch Covid-19 kéo dài. Doanh thu hàng FOB chỉ bằng 66% so với năm 2019, do ảnh hưởng từ các cuộc chiến tranh thương mại giữa các nước lớn trên thế giới và tình hình dịch Covid-19 dẫn đến nguồn hàng FOB của Công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng, nhiều đơn hàng giảm sản lượng lớn hoặc ngưng sản xuất, Công ty phải tìm kiếm nguồn hàng thay thế, thậm chí sản xuất cả khẩu trang, áo choàng y tế, đặc biệt là nguồn hàng phía Bắc bị thiếu hụt rất nhiều, cạnh tranh khốc liệt cả về số lượng và giá cả, không phải hàng truyền thống, nguồn hàng không chuyên nên năng suất thấp. Ban Điều hành công ty đã có nhiều biện pháp và giải pháp, nỗ lực tìm kiếm đơn hàng nhưng không đáp ứng đủ cho sản xuất, chỉ đủ duy trì cho Công nhân có việc làm nhưng hiệu quả rất thấp, từ đó dẫn đến doanh thu giảm sút nghiêm trọng.
- Bên cạnh đó công tác thị trường còn nhiều hạn chế, một phần ảnh hưởng do thực trạng của Công ty về cơ sở hạ tầng, manh mún, nhỏ lẻ nhiều khu vực ... Chưa tìm kiếm được khách hàng lâu dài, ổn định sản xuất cho Chi nhánh Hà Nội và Hải Phòng.

2. Về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

- **Doanh thu:** Doanh thu thực hiện năm 2020: 337.020 triệu đồng bằng 70.21% so với kế hoạch giao; bằng 76.87% so với cùng kỳ năm 2019, giảm tương đương 101.422 triệu đồng, trong đó;

- ✓ Doanh thu hoạt động sản xuất đạt 335.232 tr.đồng, bằng 76.79% doanh thu cùng kỳ năm 2019, chi tiết như sau:

ĐVT: tr.đồng

Doanh thu	Năm 2019	Năm 2020	So sánh năm 2019/2020
Doanh thu FOB	265.622	174.686	-90.936
Doanh thu gia công	150.770	147.585	-3.185
Doanh thu nội địa	14.169	7.992	-6.177
Doanh thu khác	6.020	4.969	-1.051
Tổng cộng	436.581	335.232	-101.349

- ✓ Doanh thu hoạt động tài chính năm 2020 đạt 1.768 triệu đồng, bằng 124.95% so với cùng kỳ năm 2019, tăng tương đương 353 triệu đồng, trong đó doanh thu từ lãi tiền gửi 792 triệu đồng, nhận cổ tức năm 2019 của Công ty CP Nguyên phụ liệu Dệt May Bình An 35 triệu đồng và chênh lệch tỷ giá 941 triệu đồng.

- Chi phí:

- ✓ Chi phí bán hàng: 6.667 triệu đồng, bằng 88.28% so với cùng kỳ năm 2019, giảm 885 triệu đồng, do trong năm Công ty giảm 101.422 triệu đồng doanh thu.
- ✓ Chi phí quản lý doanh nghiệp: 32.675 triệu đồng, bằng 82.02% so với cùng kỳ năm 2019, giảm tương đương 7.161 triệu đồng, do trong năm Công ty giảm 101.422 triệu đồng doanh thu.
- ✓ Chi phí hoạt động tài chính: 1.082 triệu đồng, tăng 406.77% so với cùng kỳ năm 2019, tương đương 816 triệu đồng, do tỷ giá ngoại tệ giảm.

- **Lợi nhuận:** lợi nhuận trước thuế năm 2020 là 16.738 triệu đồng bằng 79,70% so với kế hoạch được ĐHCĐ giao và bằng 82,62% so với cùng kỳ năm 2019, giảm tương đương 3.521 triệu đồng.

- ✓ Lợi nhuận năm 2020 không đạt kế hoạch giao do: ảnh hưởng dịch Covid-19 kéo dài, nhiều đơn hàng giảm sản lượng lớn hoặc ngưng sản xuất, nguồn hàng không ổn định, nhỏ lẻ, doanh thu thấp, bên cạnh đó Xí nghiệp Minh Hải và Minh Hà không đủ nguồn hàng sản xuất, doanh thu không đủ bù chi phí, công ty phải dùng quỹ lương dự phòng để bù đắp tiền lương cho 02 xí nghiệp.....
Kết quả kinh doanh 02 xí nghiệp trên lỗ, cụ thể:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Khu A+ Khu B		Minh Hà		Minh Hải	
	2019	2020	2019	2020	2019	2020
T.doanh thu	352.135	272.785	68.074	51.592	18.231	12.642
T.Lợi nhuận trước thuế	22.226	18.796	-1.476	-1.988	-490	-70

- ✓ Năm 2020 lợi nhuận khu A và khu B: 18.796 triệu đồng, bằng 84.56 % so với năm 2019, giảm tương đương 3.430 triệu đồng. Minh Hà lỗ 1.988 triệu đồng,

(chưa tính đến công ty đã hỗ trợ tiền lương là: 416 triệu đồng). Minh Hải lỗ 70 triệu đồng.

- ✓ Kết quả kinh doanh của Minh Hải và Minh Hà góp phần làm ảnh hưởng chung đến kết quả kinh doanh toàn Công ty.
- Tổng doanh thu năm 2020 bằng 76,87% so với cùng kỳ 2019, lợi nhuận sau thuế bằng 82,98% so với cùng kỳ năm 2019.
- Tỷ suất lợi nhuận /vốn chủ sở hữu năm 2020 là 25,13% giảm 17,01% so với năm 2019 là 30,28%.
- **Lợi nhuận còn lại chưa phân phối:**
Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 12/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/06/2020 Lợi nhuận còn lại chưa phân phối đến 31/12/2019 là 12.998.736.755 đồng được bổ sung vào quỹ đầu tư mở rộng quy mô phát triển sản xuất. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối đến ngày 31/12/2020 còn lại là: 2.939.963.569 đồng.
- **Tình hình thu nhập tiền lương:**
 - ✓ Thu nhập của người lao động trong năm 2020 bình quân là: 8.633.208 đ/người/tháng, tăng 3,61% so với năm 2019 (bình quân năm 2019: 8.368.365 đ/người/tháng).
 - ✓ Tổng số lao động bình quân trong năm 2020 là 1.212 người, giảm 228 người so với năm 2019 (1.440 người).
- **Thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban QHCD:**
Trong năm Công ty trích và chi thù lao, công tác Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT và Ban QHCD theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020. Cụ thể:

ĐVT: tr.đồng

Nội dung	ĐVT	HĐQT	BKS	Thư ký	BQHCD	Tổng cộng
- Số người	Người	5	3	1	3	12
- KP hoạt động, thù lao.	Tr.đồng	661	212,5	62	30,6	966,1
- Công tác phí						43,7
- Tổng cộng KP hoạt động, thù lao đã chi	Tr.đồng	661	212,5	62	30,6	1.009,8

- **Về quỹ lương:**
 - Số liệu thực chi lương và thưởng năm 2020 là: 114.374 triệu đồng chiếm tỷ lệ 69,9% trên tổng doanh thu gia công (CM) 163.494 triệu đồng, vượt 1,9% so với Nghị quyết hội đồng quản trị.
 - Lũy kế quỹ tiền lương tại ngày 31/12/2020: 34.053 triệu đồng, trong đó Công ty sẽ chi trả các khoản lương, thưởng sau:
 - ✓ Chi lương tháng 12/2020: 7.506 tr.đồng
 - ✓ Quỹ DP + KT các XN: 1.124 tr.đồng
 - ✓ Hỗ trợ lương, thưởng Minh Hải: 628 tr.đồng
 - ✓ Hỗ trợ lương, thưởng Minh Hà: 416 tr.đồng
 - ✓ Thưởng tháng 13/2020: 14.508 tr.đồng

✓ Thường HĐQT, BĐH, BKS, Thi đua

993 tr.đồng

➤ Dự kiến lũy kế quỹ tiền lương còn lại: 8.877 tr.đồng.

3. Tình hình quản lý công nợ, cân đối khả năng trả nợ:

- Tình hình tài chính của Công ty đảm bảo an toàn, với chỉ số thanh toán hiện hành là: 1,91 lần; số vòng quay khoản phải thu là 8,2 vòng, số ngày thu tiền bình quân là 44 ngày. Các công nợ của Công ty được đánh giá và phân tích tuổi nợ đều là nợ luân chuyển, Công ty quản lý và thu hồi công nợ tốt.
- Trong năm 2020 công ty không có vay ngắn hạn cũng như dài hạn.
- Trong khoản phải thu khác công ty còn treo công nợ của Ông Nguyễn Đức Ngọ là 350 triệu đồng, theo Nghị quyết số 07/2016/ HĐQT ngày 30/07/2016, số tiền trên là khoản tiền Công ty góp vốn đầu tư vào lô đất Ba Vì.

4. Hàng hóa tồn kho:

- Số dư hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2020 là 36.386 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 21,7% /tổng tài sản, trong đó:
 - ✓ Nguyên liệu, vật liệu: 3.030 tr.đồng
 - ✓ Công cụ, dụng cụ: 431 tr.đồng
 - ✓ Chi phí sản xuất dở dang: 9.589 tr.đồng
 - ✓ Thành phẩm: 18.294 tr.đồng
 - ✓ Hàng gửi đi bán: 5.042 tr.đồng
- **Chi tiết hàng tồn kho nội địa:**

	Tồn kho 01/01/2020		Sản xuất		Tiêu thụ		Tồn kho 31/12/2020	
	Số lượng (sp)	Giá trị (tr đồng)	Số lượng (sp)	Giá trị (tr đồng)	Số lượng (sp)	Giá trị (tr đồng)	Số lượng (sp)	Giá trị (tr đồng)
Hàng nội địa	19.295	2.557	594.705	7.062	355.766	4.577	258.234	5.042

Nhận xét và đánh giá:

- Tồn kho đến 31/12/2020 số lượng 258.235 sản phẩm tổng giá trị 5.042 triệu đồng, (trong đó khẩu trang y tế: 229.789 sản phẩm, giá trị 1.170 triệu đồng. Toàn bộ số thành phẩm tồn kho là hàng đang tiêu thụ tại các cửa hàng.
- Năm 2020 lãi kinh doanh hàng nội địa: 671 triệu đồng.

5. Đầu tư tài chính dài hạn:

Khoản đầu tư góp vốn vào Công ty CP Nguyên phụ liệu Dệt May Bình An 700 triệu đồng chiếm 0,63% VDL (111 tỷ đồng). Theo báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán của Công ty CP Nguyên phụ liệu Dệt May Bình An, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2020 là 7.460 triệu đồng.

6. Đầu tư xây dựng cơ bản:

Tại Nghị Quyết số 04/2019 NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2019 được ĐHĐCĐ thông qua: thống nhất đầu tư dự án tại Tỉnh Hậu Giang giai đoạn 1 là 1.000 lao động,

vốn đầu tư 70 tỷ đồng, nguồn vốn chủ yếu vay ngân hàng và quỹ đầu tư phát triển sản xuất.

- Công ty CP May Bình Minh nhận được Thông báo số 01/TB-UBND ngày 08/01/2021 của UBND Thị xã Long Mỹ về việc tiến độ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình: Cụm công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp thị xã Long Mỹ, bao gồm dự án: Chi nhánh Công ty Cp May Bình Minh – tại Hậu giang- Xí nghiệp May Minh Long.

✓ Hiện nay công ty chờ chính quyền địa phương tiến hành kiểm đếm bắt buộc để lên phương án bồi thường giải phóng mặt bằng.

7. Đầu tư mua sắm TSCĐ và CCDC:

ĐVT: Đồng

Đơn vị	Tài sản cố định	CCDC	XD , sửa chữa	Tổng cộng
Khu A	1.620.531.400	106.778.800	1.200.615.280	2.927.925.480
Khu B	381.700.000	-	-	381.700.000
Minh Hà	77.000.000	-	-	77.000.000
Tổng cộng	2.079.231.400	106.778.800	1.200.615.280	3.386.625.480

8. Tình hình vốn điều lệ và cổ đông:

- Vốn điều lệ được duyệt và đã phát hành đến thời điểm 31/12/2020 là:

	Số cổ phiếu	Số tiền
Vốn cổ phần đăng ký phát hành	5.292.000	52.920.000.000 đồng
Vốn cổ phần đã phát hành (CP phổ thông)	5.292.000	52.920.000.000 đồng
Số cổ phiếu lưu hành (CP phổ thông)	5.292.000	52.920.000.000 đồng
<i>Trong đó:</i>		
- Tập đoàn Dệt May Việt Nam	1.323.000	13.230.000.000 đồng
- Cty TNHH Domex	529.200	5.292.000.000 đồng
- Bà Phạm Thị Hoa	264.600	2.646.000.000 đồng
- Ông Nguyễn Ngọc Hải	264.600	2.646.000.000 đồng
- Ông Tu I Chao	264.600	2.646.000.000 đồng
- Cổ đông khác	2.646.000	26.460.000.000 đồng

9. Đánh giá báo cáo tài chính Công ty:

- Số liệu trên báo cáo tài chính năm 2020 đã phản ánh trung thực, hợp lý. Sổ sách chứng từ kế toán được hạch toán, lưu trữ, khoa học và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.
- Việc tính trích khấu hao tài sản cố định, phân bổ chi phí, đảm bảo theo quy định của chế độ kế toán, luật quản lý thuế và các quy định của pháp luật

III. Về tính trung thực và hợp lý của số liệu :

- Ban kiểm soát xác nhận số liệu về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty CP may Bình Minh theo báo cáo của Tổng giám đốc là phản ánh trung thực và hợp lý trên các nội dung chủ yếu.

- Sổ sách chứng từ kế toán cơ bản được ghi chép, hạch toán, luân chuyển và lưu trữ đầy đủ đúng theo quy định hiện hành của nhà nước và của Công ty.
- Tình hình tài chính của Công ty đều nằm trong sự kiểm soát của Công ty. Các khoản công nợ đều là nợ luân chuyển, công ty không có dư nợ vay.
- Việc trích lập các quỹ, trích khấu hao tài sản cố định được duy trì đều đặn. Tình hình tài chính của Công ty hoạt động tốt.

IV. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng Quản trị đã tổ chức Đại hội đồng Cổ đông năm 2020 và bầu Hội đồng quản trị mới cho nhiệm kỳ V từ năm 2020 đến năm 2025.
- Hội đồng quản trị đã họp phiên thứ nhất vào ngày 12/06/2020 bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị đã luôn quan tâm, sâu sát chỉ đạo đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên mọi lĩnh vực và có hiệu quả, tuy nhiên kể từ phiên họp thứ nhất ngày 12/06/2020 đến ngày 16/01/2021 HĐQT mới tổ chức phiên họp thứ hai.

Hội Đồng Quản Trị:

Ông Lê Mạc Thuấn	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Thắng	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Hải	Thành viên
Ông Võ Quốc Hào	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu Nhung	Thành viên

2. Về công tác quản lý điều hành của Tổng giám đốc:

- Tuân thủ Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Triển khai và thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị, quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty có hiệu quả.

Cơ quan điều hành:

Ông Võ Quốc Hào	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Ngọ	Phó Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm kể từ 1/2/2021 – 31/1/2022)
Ông Hồ Thanh Lâm	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm kể từ 1/2/2021)
Ông Vũ Đình Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm kể từ 1/2/2021)

3. Về tính tuân thủ quy định nội bộ và pháp luật:

Mọi thành viên Hội đồng quản trị, Cơ quan điều hành, các cán bộ phòng ban trong Công ty đều tuân thủ nguyên tắc, quy định, về quy chế nội bộ của Công ty và pháp luật.

V. Những kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Tại Xí nghiệp Minh Hà: Công ty, xí nghiệp cần tăng cường tìm kiếm nguồn hàng đảm bảo doanh thu hòa vốn và có lãi. Xí nghiệp cần đẩy mạnh năng suất sản xuất tại các cơ sở (không còn chế độ Công ty hỗ trợ lương), củng cố sắp xếp lại bộ máy sản xuất phù hợp, tiết kiệm các khoản mục chi phí ở mức tối đa có thể.

- Khoản phải thu khác của Ông Nguyễn Đức Ngọ là 350 triệu đồng, theo Nghị quyết số 07/2016/ HĐQT ngày 30/07/2016, số tiền 350 triệu đồng là khoản tiền góp vốn đầu tư vào lô đất Ba Vi, đề nghị HĐQT sớm có hướng giải quyết dứt điểm.
- Tiếp tục bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên, cán bộ quản lý tại các đơn vị còn yếu, đảm bảo hoạt động có hiệu quả trong toàn hệ thống. Tăng cường công tác giám sát, áp dụng phương pháp kiểm tra giám sát chéo giữa các phòng ban nhân sự, chi nhánh.
- Công ty kịp thời cung cấp, cập nhật các tài liệu, văn bản mới phát hành liên quan đến tổ chức, nhân sự, kinh doanh và hoạt động khác (nếu có) của Công ty cho Ban Kiểm soát.
- Công ty hoàn tất thủ tục pháp lý tại Hậu Giang trong Quý II năm 2021 để dự án sớm triển khai đi vào hoạt động.

VI. Đánh giá về hoạt động của Ban Kiểm soát :

- Sau đại hội nhiệm kỳ V từ năm 2020 đến năm 2025; Vào ngày 12/06/2020 Ban kiểm soát có biên bản bầu Trưởng BKS; Tiếp theo ngày 15/06/2020 BKS xác lập chương trình hoạt động thường xuyên của Ban; Ngày 20/06/2020 BKS phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban; Thông báo kế hoạch công tác trong năm; Trả lời các thư phúc đáp (nếu có). Tất cả các văn bản đều được gửi tới HĐQT và Tổng giám đốc Công Ty.
- Năm 2020 Ban Kiểm soát đã duy trì các hoạt động của mình theo đúng chức năng nhiệm vụ, tuân thủ theo Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của BKS.
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của các thành viên được phân công trong ban, mỗi thành viên đều có tinh thần trách nhiệm cao, cụ thể:
 - ✓ Giám sát chặt chẽ tình hình SXKD, tài chính của Công ty đồng thời có ý kiến đề xuất kịp thời với Ban Điều hành sau những lần kiểm tra.
 - ✓ Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, năm; báo cáo thẩm định tài chính gửi HĐQT.
 - ✓ Kiểm tra một số hợp đồng kinh tế nội và ngoại, các dạng hợp đồng dịch vụ, hợp đồng gia công ngoài có ý kiến đề xuất kịp thời, tránh tình trạng bất lợi về phía Công ty.
- Phân tích nhanh kết quả, hiệu quả các hoạt động của Công ty trong tháng, theo dõi công nợ, hàng tồn kho, các dự án đầu tư... là cơ sở tập hợp số liệu giúp cơ quan Tổng giám đốc chỉ đạo kịp thời. Tham gia dự họp HĐQT.
- Quý III/2020 Ban kiểm soát đã kiểm tra tại Xí nghiệp Minh Hà, xí nghiệp Minh Hải và có báo cáo bằng biên bản gửi Ban điều hành Tổng giám đốc.

VII. Kế hoạch của ban Kiểm soát niên độ 2021:

- Quý I/2021 kiểm tra, kiểm soát các chỉ tiêu tài chính, hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty trình Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.
- Quý II/2021 kiểm tra, kiểm soát, thẩm định báo cáo tài chính quý I/2021 trình Hội đồng quản trị, kiểm tra các dạng hợp đồng kinh tế. Trực tiếp kiểm tra tài chính, sản xuất kinh doanh tại hai đơn vị phía Bắc xí nghiệp Minh Hải, Minh Hà (Ban Kiểm soát sẽ có kế hoạch cụ thể trình Tổng giám đốc).

- Quý III/2021 kiểm tra, kiểm soát, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021, kiểm tra các dạng Hợp đồng kinh tế trình Hội đồng quản trị,
- Quý IV/2021 kiểm tra, kiểm soát các chỉ tiêu tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2021, báo cáo ước thực hiện năm 2021 trình Hội đồng quản trị, tham gia công tác kiểm kê vào ngày 31/12/2021.
- Ngoài ra Ban kiểm soát còn kiểm tra đột xuất các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính toàn Công ty, các dự án đầu tư. Kiểm tra việc thực thi Nghị quyết Hội đồng Quản trị và Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông.

Nhân đây Ban Kiểm soát xin chân thành cảm ơn quý vị thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và các phòng ban chức năng của Công ty, các Chi nhánh, Xí nghiệp thành viên đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thực hiện hoàn thành kế hoạch của niên độ 2020.

Trên đây là toàn bộ đánh giá về hoạt động kiểm soát của Công ty Cổ phần May Bình Minh năm 2020 xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Kính mong được sự góp ý chân thành của quý vị.

Kính chúc quý vị mạnh khỏe, đoàn kết, chúc Công ty Cổ phần May Bình Minh ngày càng phát triển bền vững và thịnh vượng./.

Trân trọng!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Ngô Thị Thân

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu BKS.

CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY BÌNH MINH

Hội Đồng Quản Trị

Số : .../2021/HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 5 năm 2021

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: “Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020”

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần May Bình Minh được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ kết quả SX-KD của Công ty CP May Bình Minh năm 2020.
- Căn cứ Nghị quyết số: .../2021/NQ-HĐQT ngày 10/4/2021 của HĐQT

HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Tỷ lệ chia cổ tức và tỷ lệ phân phối lợi nhuận cho các quỹ năm 2020 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế năm 2020	:	16.738.250.663 đồng
- Thuế TNDN năm 2020	:	3.440.054.375 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	13.298.196.288 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển 10%	:	1.329.819.629 đồng
- Trích quỹ khen thưởng 5%	:	664.909.814 đồng
- Trích quỹ phúc lợi 5%	:	664.909.814 đồng
- Chia cổ tức bằng tiền mặt 15% VDL	:	7.938.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	:	2.700.557.031 đồng

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2020: **2.939.963.569 đồng** được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển Công ty.

2. Ủy quyền cho Ban Điều Hành thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020 trước thời điểm 30/6/2021.

3. Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị Kiểm toán độc lập năm 2021./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Lê Mạc Thuận

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÌNH MINH



Tp Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2021

DỰ THẢO

SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY (LẦN THỨ 8)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số :59/2020/QH14 (17/6/2020) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/1/2021 thay thế cho Luật 68/2014/QH13
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 (26/11/2019) thi hành 01/1/2021;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP (17/6/2020) hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán.
- Căn cứ Thông tư 116/TT-BTC (31/12/2020) của Bộ Tài Chính có hiệu lực 15/02/2021 "hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ "thay thế cho TT 95/2017/TT-BTC trước đây.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi một số Chương, Điều, Khoản trong Điều lệ công ty lần thứ 7 cho phù hợp với Luật mới ban hành như sau:

ĐIỀU LỆ CŨ	ĐIỀU LỆ MỚI
<p>Chương I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ</p> <p>Điều 1: Giải thích thuật ngữ</p> <p>1.b. "Luật doanh nghiệp" là Luật DN ngày 26 tháng 11 năm 2014</p> <p>1.e. "Người quản lý công ty" là Chủ tịch HĐQT và TVHĐQT</p> <p>1.i. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;</p>	<p>Chương I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ</p> <p>Điều 1: Giải thích thuật ngữ</p> <p>1.b. "Luật doanh nghiệp" là Luật DN hiện hành.</p> <p>1.e. "Người quản lý công ty" bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh (bổ sung theo Khoản 1h Điều 1 ĐL mẫu TT 116).</p> <p>1.i. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này (bỏ phần thời gian gia hạn đến hết câu)</p>

	<p>1.k. “<i>Vốn có quyền biểu quyết</i>” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông. (bổ sung theo Khoản 1b Điều 1 TT 116)</p>
<p>Chương II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ,...</p> <p>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>2. Hình thức : Công ty cổ phần</p> <p>Là Doanh nghiệp là: 0301886832</p> <p>Được tổ chức và hoạt động Công ty đại chúng.</p> <p>Công ty là công ty cổ phần</p> <p>3.</p> <p>a. Trụ sở chính:</p> <p>b. Các chi nhánh :</p> <p>- ...</p> <p>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 50 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 51 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là 50 năm, bắt đầu từ ngày thành lập và không xác định thời hạn kết thúc.</p> <p>Điều 3: Mục tiêu hoạt động của công ty</p> <p>Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty (Hai Điều 3,4 tách ra thành Chương III Điều lệ mới)</p> <p>Điều 5: Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật, được quy định tại Điều 13 của Luật Doanh nghiệp 2014</p>	<p>Chương II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ,...</p> <p>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>2. Hình thức : Công ty cổ phần</p> <p>Là Doanh nghiệp là: 0301886832</p> <p>“ Được tổ chức và hoạt động... Công ty đại chúng. ” (Bỏ vì không cần thiết do đã đề cập trong Điều 1.)</p> <p>Công ty là công ty cổ phần</p> <p>3.</p> <p>a. Trụ sở chính</p> <p>b. Không thể hiện tên các chi nhánh để phù hợp với TT116 vì các chi nhánh có thể thay đổi theo thời gian.</p> <p>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập</p> <p>Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p><i>Giữ nguyên khoản 1,2,3,4,5 Điều 5 Điều lệ cũ và cập nhật theo Luật 2020)</i></p> <p>Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật, được quy định tại Điều 12 của Luật Doanh nghiệp 2020;</p>
	<p>Chương III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</p>

Điều 3: Mục tiêu hoạt động của công ty	Điều 4: Mục tiêu hoạt động của công ty: (giữ nguyên)
Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty	Điều 5: Phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty: (giữ nguyên).
CHƯƠNG III: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông:	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông: (giữ nguyên)
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu
2. Cổ phiếu là chứng chỉ Quy định tại khoản 1 Điều 120	2. Cổ phiếu là chứng chỉ Quy định tại khoản 1 Điều 121
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán	Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần
Điều 10. Thu hồi cổ phần trong trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu	Điều 10. Thu hồi cổ phần trong trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu
	<i>(Giữ nguyên như Điều lệ cũ)</i>
CHƯƠNG IV: SỔ ĐĂNG KÝ CỔ ĐÔNG	Bỏ chương này theo TT 116
Điều 11. Sổ đăng ký cổ đông	<i>(hiện nay không cần thiết vì Công ty đại chúng đã lưu ký chứng khoán)</i>
1. Công ty cổ phần cả hai loại này.	
2.	
3.	
CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT
Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị, kiểm soát	Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị, kiểm soát: (giữ nguyên).
CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Điều 13: Quyền của cổ đông	Điều 12: Quyền của cổ đông
2.c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành.	2.c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác. <i>(Bổ sung mới các điều sau):</i>

<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên HĐQT hoặc BKS.</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát ... kiểm tra.</p>	<p>2.j. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>2.k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>2.l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: <i>(theo Điều 115 luật DN 2020 thì mở rộng thêm quyền cho cổ đông và nhóm cổ đông 5% và bỏ quy định thời gian 06 tháng liên tục)</i></p> <p>a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty; <i>(mở rộng nội dung khoản 4c)</i></p> <p>c. Yêu cầu Ban kiểm soát...kiểm tra.; <i>(giữ nguyên Điều 4d Điều lệ cũ)</i></p> <p>d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được đề cử các ứng viên HĐQT hoặc BKS</p>
---	---

386
 IG
 PH
 AY
 M
 -T.F

<p>Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. 2. Tham dự cuộc họp ... 3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định 4. Cung cấp địa chỉ ... 5. Hoàn thành các nghĩa vụ ... 6. Chịu trách nhiệm ... 	<p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p><i>Ngoài 6 khoản mục theo Điều lệ cũ bổ sung thêm theo TT 116</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 7. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. 8. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. 9. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
<p>Điều 15. Đại hội đồng cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. 2. Hội đồng quản trị ...được kiểm toán. 	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. <i>(Bổ sung theo Thông tư 116)</i> 2. Hội đồng quản trị ...được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán, báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu

<p>3.Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>d.Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 13 Điều lệ này</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p>	<p>trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</p> <p>3.Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>d.Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 12 Điều lệ này.</p> <p>4.Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: <i>(Giữ nguyên chi thay đổi khoản, điều,... viện dẫn theo Luật mới, bổ sung mới 4d)</i></p> <p>d.Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp (bổ sung theo TT 116)</p>
<p>Điều 16. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2.Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm.</p> <p>c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>f.Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>m. Quyết định mua lại trên 30% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại</p> <p>n. Công ty ký kết hợp đồng....khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp ...gần nhất.</p>	<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2.Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau :</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.</p> <p>c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;</p> <p>m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại</p> <p>n. Công ty ký kết hợp đồng....khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp ... gần nhất.</p>
<p>Điều 17. Đại diện theo ủy quyền</p> <p>2c.....</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp</p>	<p>Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p><i>(Các khoản 1,2,3,4 giữ nguyên như Điều lệ cũ, bổ sung khoản 2c)</i></p> <p>2c....</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của</p>



	<p>cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p>
<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sáchtại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông..... có quyền dự họp chậm nhất bảy (07) ngày trước ngày khai mạc....</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% vốn điều lệ trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ....</p> <p>5. Người triệu tập họp trường hợp sau:</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Điều lệ này</p>	<p>Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</p> <p>3. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông ... có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ....</p> <p>5. Người triệu tập họp ... trường hợp sau:</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Điều lệ này; <i>(bỏ quy định: trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng)</i></p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. (bổ sung mới)</p>
<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp dự họp đại diện từ 51% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p>	<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp ... dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p>

<p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (bổ sung theo quy định của Luật DN)</p> <p>7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
<p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng giám đốc. 	<p>Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua (khoản 1, 3 ĐL cũ thành 1 ĐL mới có bổ sung theo TT 116; giữ nguyên 2, 4)</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Định hướng phát triển Công ty ; c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát . d. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty e. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại, f. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; g. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

<p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. ...</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng ...</p>	<p>h. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p> <p>i. Tổ chức lại, giải thể Công ty</p> <p><i>(Các nội dung a, b, c DL cũ không cần thiết vì quy định các khoản khác Điều lệ)</i></p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>.....</p> <p>3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng ... <i>(giữ nguyên như Điều 4 Điều lệ cũ)</i></p>
<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. HĐQT có quyền lấy ý kiến vì lợi ích công ty.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu ... phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu ... tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.</p> <p>3.g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>6.f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>9.Nghị quyết được ít nhất 65% tổng số cổ phần ... Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1. HĐQT có quyền lấy ý kiến vì lợi ích công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 20 của Điều lệ <i>(bổ sung theo TT116)</i></p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu ... tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.</p> <p>3.g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty.</p> <p>6f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu. <i>(bỏ chữ ký người đại diện pháp luật vì TT 116 không quy định người đại diện pháp luật tham gia)</i></p> <p>9.Nghị quyết được ... ít nhất 50% tổng số cổ phần ... Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p>Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1.i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p>	<p>Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1.i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có</p>

	đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn 90 ngày..... cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.... sau đây:</p> <p>1. Trình tự,..... tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.</p>	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông (giữ nguyên – chỉ điều chỉnh điều, khoản viện dẫn theo Luật Doanh nghiệp)</p> <p>Trong thời hạn 90 ngày..... cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 12 Điều lệ này.... sau đây:</p> <p>1. Trình tự,..... tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.</p>
CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
<p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2.Các ứng viên tự ứng cử thành viên Hội đồng quản trị phải đạt tiêu chuẩn chiếm từ 1%vốn điều lệ trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị..</p>	<p>Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2.Các ứng viên tự ứng cử thành viên Hội đồng quản trị phải đạt tiêu chuẩn chiếm từ 1% vốn điều lệ trở lên (Bỏ thời gian liên tục 6 tháng theo quy định TT 116)</p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. (Bỏ thời gian liên tục 6 tháng theo quy định TT 116)</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. (bổ sung theo TT116)</p>
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.	Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị (giữ nguyên như Điều 26 Điều lệ cũ)
<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1.Hoạt động kinh doanh và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1.Hoạt động kinh doanh và nghĩa vụ của Công ty trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2.o.Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật. (bổ sung theo TT116)</p>

<p>3.c.Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều này và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 16 Điều lệ này và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng, giao dịch giữa công tycó liên quan của họ. - Hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.. <p>3.g.Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 30% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;</p>	<p>3.c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều này và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Điều lệ này và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng, giao dịch giữa công ty có liên quan của họ. - Hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. <p>3.g.Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;</p>
<p>Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 27. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị (giữ nguyên như Điều 28 cũ và bổ sung 02 khoản mới: 5,6 theo TT116)</p> <p>5.Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>
<p>CHƯƠNG VIII: CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	<p><i>Không tách riêng chương này</i></p>
<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 	<p>Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị (Điều chỉnh toàn bộ theo Thông tư 116 và tại Điều 156 Luật DN)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

18
TY
IN
NH
10C

<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>	<p>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p> <p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị (theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty). Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>
<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị (Giữ nguyên như DL cũ – chỉ thay đổi điều, khoản viện dẫn).</p>
<p>CHƯƠNG IX: TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>	<p>CHƯƠNG VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>
<p>Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý</p>	<p>Điều 30. Tổ chức bộ máy quản lý: (giữ nguyên điều lệ cũ)</p>



<p>Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp</p> <ol style="list-style-type: none"> Theo đề nghị của tổ chức. Thù lao, Tổng giám đốc. 	<p>Điều 31. Người điều hành doanh nghiệp <i>Giữ nguyên Điều lệ cũ, bổ sung mới khoản 3 theo Thông tư 116:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> Theo đề nghị của Tổ chức. Thù lao, Tổng giám đốc. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
<p>Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p>	<p>Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc <i>Giữ nguyên khoản 1,2,3,4 Điều lệ cũ, bổ sung mới theo Thông tư 116 như sau:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <i>Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</i>
<p>CHƯƠNG X : BAN KIỂM SOÁT</p>	<p>CHƯƠNG IX : BAN KIỂM SOÁT</p>
<p>Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát</p> <ol style="list-style-type: none"> Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1-Điều 25 Điều lệ này. <p>Các ứng viên tự ứng cử thành viên Ban kiểm soát phải đạt tiêu chuẩn chiếm từ 0.5% vốn điều lệ trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng.</p> <ol style="list-style-type: none"> Trường hợp ... đề cử. 	<p>Điều 33. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát</p> <ol style="list-style-type: none"> Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này. <p>Các ứng viên tự ứng cử thành viên Ban kiểm soát phải đạt tiêu chuẩn chiếm từ 0,5% vốn điều lệ trở lên. (<i>bỏ: trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</i>)</p> <ol style="list-style-type: none"> Trường hợp ... đề cử.
<p>Điều 35. Kiểm soát viên (thay thế bằng Điều 34&35 Điều lệ mới)</p> <ol style="list-style-type: none"> Số lượng..... 	<p>Điều 34. Thành viên Ban Kiểm soát</p> <ol style="list-style-type: none"> Số lượng (<i>Giữ nguyên như khoản 1 Điều 35 Điều lệ cũ</i>)

<p>2. Kiểm soát viên.....Điều 164 Luật Doanh nghiệp.....</p> <p>3. Các Kiểm soát viên tại Công ty.</p> <p>4. Trưởng ban kiểm soát trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu ... Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký ... Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng. <i>(Điều lệ cũ có nội dung này, nhưng điều lệ mới chuyển nội dung này sang phần bị bãi nhiệm)</i></p> <p>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>6. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm.....</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ,...</p> <p>b. Vi phạm nhiều lần ,</p> <p>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>	<p>2.Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp.....</p> <p>3.Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm.....</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ,...</p> <p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng</p> <p>c. Vi phạm nhiều lần ,</p> <p>d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>
<p>Khoản 3, 4 Điều 35 – Điều lệ cũ</p>	<p>Điều 35. Trưởng Ban kiểm soát</p> <p>1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo</p>

**Điều 35.
Trưởng Ban
Kiểm soát
(Điều lệ mới)**

47/4
B
C
30/11

	<p>nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, (Điều 168 Luật DN 2020).</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:</p> <ol style="list-style-type: none"> Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; Yêu cầu báo cáo Ban kiểm soát; Lập và ký Đại hội đồng cổ đông.
<p>Điều 36. Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đề xuất và kiến nghị của công ty; Chịu trách của mình; Giám sát tình hình ... cổ đông; Trường hợp hậu quả; Báo cáo tại ...Luật Doanh nghiệp. Các quyền và Điều lệ này. <p>2. Thành viên ... Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Ban kiểm soát lên dự họp.</p> <p>4. Thù lao, tiền lương Ban kiểm soát.</p>	<p>Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p> <p>(Bổ sung thêm mục 1.a và bổ sung mới mục 1.f):</p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đề xuất và kiến nghị ... của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết. Chịu trách ... của mình; Giám sát tình hình ... cổ đông; Trường hợp ... hậu quả; Báo cáo tại ...Luật Doanh nghiệp. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các quyền....và Điều lệ này. <p>2. Thành viên ... Hội đồng quản trị</p>

Điều 37,38 Điều
lệ mới

<p>Khoản 3 – Điều 36 – Điều lệ cũ</p> <p>3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.</p>	<p>Điều 37. Cuộc họp của Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba(2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p>
<p>Khoản 4 – Điều 36 – Điều lệ cũ</p> <p>4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</p>	<p>Điều 38. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên</p> <p>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý.</p> <p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Kiểm soát viên được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</p>
<p>CHƯƠNG XI : TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>	<p>CHƯƠNG X : TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>
<p>Điều 37. Trách nhiệm cần trọng:</p>	<p>Điều 39. Trách nhiệm cần trọng: (giữ nguyên điều lệ cũ)</p>
<p>Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>	<p>Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>

30
G
PH
MA
11
4-

<ol style="list-style-type: none"> 1. Thành viên Hội đồng quản trị, tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật. 2. Thành viên ... cá nhân khác. 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thành viên Hội đồng quản trị... tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật. 2. Thành viên ... cá nhân khác. 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
<ol style="list-style-type: none"> 4. Trừ trường hợp ... có quy định khác. 5. Hợp đồng sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a. Đối với hợp đồng ... lợi ích liên quan; b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) giao dịch này; c. Hợp đồng ... thông qua. <p>Thành viên ... có liên quan.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. 5. Trừ trường hợp... có quy định khác. 6. Hợp đồng sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a. Đối với hợp đồng ... lợi ích liên quan; b. Đối với những hợp đồng hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) giao dịch này; c. Hợp đồng thông qua. <p>Thành viên Có liên quan</p>
<p>Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p>	<p>Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường: (giữ nguyên điều lệ cũ)</p>
<p>CHƯƠNG XII : QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</p>	<p>CHƯƠNG XI : QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</p>
<p>Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ công ty</p>	<p>Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ công ty</p>

13 / 1
 TY
 AN
 ()
 AIN
 I.P.H

<p>1. Cổ đông hoặc ... tại khoản 4 Điều 13 Điều lệ này ... quyền này.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị bảo mật.</p> <p>3. Công ty phải ... tài liệu này.</p> <p>4. Điều lệ công ty ... điện tử của Công ty.</p>	<p><i>(Giữ nguyên Điều lệ cũ, bổ sung khoản 1, 2 theo Thông tư 116)</i></p> <p>1. Cổ đông hoặc ... tại khoản 4 Điều 12 Điều lệ này ... quyền này.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị.....bảo mật.</p> <p>3. Công ty phải ... tài liệu này.</p> <p>4. Điều lệ công ty ... điện tử của Công ty.</p>
<p>CHƯƠNG XIII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</p> <p>Điều 41. Công nhân viên và công đoàn</p>	<p>CHƯƠNG XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</p> <p>Điều 43. Công nhân viên và công đoàn : <i>(giữ nguyên điều lệ cũ)</i></p>
<p>CHƯƠNG XIV: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</p> <p>Điều 42. Phân phối lợi nhuận</p>	<p>CHƯƠNG XIII : PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</p> <p>Điều 44. Phân phối lợi nhuận: <i>(giữ nguyên Điều lệ cũ)</i>.</p>
<p>CHƯƠNG XV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</p> <p>Điều 43. Tài khoản ngân hàng</p> <p>Điều 44. Năm tài chính</p> <p>Điều 45. Chế độ kế toán</p>	<p>CHƯƠNG XIV : TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</p> <p>Điều 45. Tài khoản ngân hàng</p> <p>Điều 46. Năm tài chính</p> <p>Điều 47. Chế độ kế toán</p> <p><i>(Giữ nguyên như Điều lệ cũ)</i></p>
<p>CHƯƠNG XVI: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</p> <p>Điều 46. Báo cáo tài chính năm</p> <p>Điều 47. Báo cáo thường niên</p>	<p>CHƯƠNG XV : BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</p> <p>Điều 48. Báo cáo tài chính năm</p> <p>Điều 49. Báo cáo thường niên</p> <p><i>(Giữ nguyên như Điều lệ cũ)</i></p>
<p>CHƯƠNG XVII : KIỂM TOÁN CÔNG TY</p> <p>Điều 48. Kiểm toán</p>	<p>CHƯƠNG XVI : KIỂM TOÁN CÔNG TY</p> <p>Điều 50. Kiểm toán: Giữ nguyên điều lệ cũ</p>
<p>CHƯƠNG XVIII: CON DẤU CỦA CÔNG TY</p> <p>Điều 49. Con dấu</p>	<p>CHƯƠNG XVII: CON DẤU CỦA CÔNG TY</p> <p>Điều 51. Con dấu của Công ty</p> <p><i>Bổ sung khoản 1,2 theo Thông tư 116 thay thế khoản 1 Điều lệ cũ</i></p>

<p>1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.</p> <p>2. Hội đồng quản trị pháp luật hiện hành.</p>	<p>1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p> <p>2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.</p> <p>3. Hội đồng quản trị..... pháp luật hiện hành.</p>
<p>CHƯƠNG XIX : GIẢI THỂ CÔNG TY</p> <p>Điều 50. Giải thể công ty</p> <p>Điều 51. Gia hạn hoạt động</p> <p>Điều 52. Thanh lý</p>	<p>CHƯƠNG XVIII : GIẢI THỂ CÔNG TY</p> <p>Điều 52. Giải thể công ty: <i>(giữ nguyên như Điều lệ cũ)</i></p> <p>Điều 53. Gia hạn hoạt động bỏ điều này vì tại Điều 2 đã xác định hoạt động "<i>không xác định thời hạn</i>"</p> <p>Điều 53. Thanh lý : <i>(giữ nguyên như Điều lệ cũ)</i></p>
<p>CHƯƠNG XX : GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</p> <p>Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p>	<p>CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</p> <p>Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ: <i>(giữ nguyên điều lệ cũ)</i></p>
<p>CHƯƠNG XXI: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</p> <p>Điều 54 Điều lệ công ty</p>	<p>CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</p> <p>Điều 55. <i>Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty: (giữ nguyên điều lệ cũ)</i></p>
<p>CHƯƠNG XXII: NGÀY HIỆU LỰC</p> <p>Điều 55. Ngày hiệu lực</p>	<p>CHƯƠNG XXI : NGÀY HIỆU LỰC</p> <p>Điều 56. Ngày hiệu lực: <i>giữ như cũ, chỉnh sửa lại số chương, số điều theo thực tế.</i></p> <p style="text-align: center;">Gồm 21 chương; 56 điều</p>





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2021

SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Lần thứ 1)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 (17/6/2020) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/1/2021 thay thế cho Luật 68/2014/QH13
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số: 54/2019/QH14 (26/11/2019) có hiệu lực thi hành 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP (17/6/2020) hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán.
- Căn cứ Thông tư 116/TT-BTC (31/12/2020) của Bộ Tài Chính hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

HĐQT kính trình ĐHCĐ điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty CP May Bình Minh cho phù hợp với Luật hiện hành. Soạn thảo điều chỉnh lần thứ nhất (01) trên tinh thần bám sát vào quy định của Luật, chỉ bổ sung các nội dung bắt buộc và giảm bỏ các nội dung không còn phù hợp hoặc trái với quy định hiện hành.

Cụ thể như sau:

CHƯƠNG	QUY CHẾ CŨ	QUY CHẾ MỚI
Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG	Điều 1 : Phạm vi điều chỉnh 1. Quy chế của: 2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty cổ phần may Bình Minh nhằm bảo vệ quyền và lợi	Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng Giữ nguyên quy chế cũ, cập nhật lại các Luật áp dụng hiện hành; điều chỉnh khoản 2, 3 phù hợp TT116 1. Quy chế của: (như khoản 1 Quy chế cũ, cập nhật điều, khoản, mục theo Luật hiện hành) 2. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ

	<p>ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty.</p> <p>3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị của Công ty.</p>	<p>đồng, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.</p> <p>3. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.</p>
	<p>Điều 2: Giải thích thuật ngữ</p>	<p>Điều 2: Giải thích thuật ngữ</p> <p>Giữ nguyên quy chế cũ, cập nhật theo Luật mới.</p>
	<p>a) « Quản trị Công ty » là hệ thống các nguyên tắc bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý; ➢ Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS; ➢ Đảm bảo quyền lợi cổ đông và những người có liên quan; ➢ Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; ➢ Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty; 	<p>Tách ra từ giải thích thuật ngữ tại Điều 2 Quy chế cũ</p> <p>Điều 3: Nguyên tắc quản trị nội bộ công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ những quy định hiện hành của pháp luật; - Tôn trọng đạo đức kinh doanh, có trách nhiệm với xã hội; - Đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và đối xử công bằng giữa các cổ đông; - Minh bạch trong hoạt động của công ty; - HĐQT quản lý và kiểm soát công ty hiệu quả.
<p>Chương II</p>	<p>TRÌNH TỰ VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p> <p>Chưa có thể hiện</p>	<p>ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p> <p>Điều 4: Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)</p> <p>Theo Điều 14, 15 Điều lệ sửa đổi lần thứ 8</p>
	<p>Điều 3: Thông báo chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHCĐ :</p> <p>Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty (Điều 25)</p>	<p>Điều 5: Thông báo chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHCĐ</p> <p>Thay đổi mới cho phù hợp TT116 và Điều lệ sửa đổi:</p> <p>1. Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHCĐ tối thiểu hai mươi ngày (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p>

103
 C
 F
 NH T

		<p>2. Thông báo về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).</p> <p>Điều 6: Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Theo Điều 16 Điều lệ sửa đổi</p>
	<p>Điều 4: Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ</p>	<p>Điều 7: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp ĐHĐCĐ Theo Điều 17 Điều lệ sửa đổi.</p>
	<p>Quy chế cũ chưa thể hiện nội dung này</p>	<p>Điều 8: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông Theo Điều 18 Điều lệ sửa đổi</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên. 3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
	<p>Điều 5: Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ Trước khi (điều 27,28).</p> <p>Điều 6: Cách thức biểu quyết trong ĐHĐCĐ. 1. Biểu quyết Công ty).</p>	<p>Điều 9: Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Theo Điều 19 Điều lệ sửa đổi.</p>

	2. Cổ đông thay đổi.	
		Điều 10: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua Theo Điều 20 Điều lệ sửa đổi.
	Điều 7: Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ <i>Theo Điều 129 Luật DN</i>	Điều 11: Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ 1..Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông (Điều 132- Luật DN) 2. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (Điều 151- Luật DN)
	Điều 10: Việc ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	Điều 12: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Theo Điều 21 Điều lệ sửa đổi.
	Điều 8: Lập Biên bản ĐHĐCĐ Điều 9: Công bố Nghị quyết của ĐHĐCĐ	Điều 13: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Theo Điều 22 Điều lệ sửa đổi.
CHƯƠNG III	THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
	<i>Quy chế cũ chưa thể hiện</i>	Điều 14. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị Theo Điều 26 Điều lệ sửa đổi.
	Điều 12: Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT.	Điều 15: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị Theo Điều 24 Điều lệ sửa đổi.
	Điều 11: Tiêu chuẩn thành viên HĐQT.	Điều 16: Tiêu chuẩn thành viên HĐQT Giữ nguyên theo Quy chế cũ chỉ thay đổi theo Điều khoản theo Luật DN mới

	Quy chế cũ không có	Điều 17: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Theo Điều 25 Điều lệ sửa đổi.
	Điều 13: Cách thức bầu thành viên HĐQT	Điều 18: Cách thức bầu thành viên HĐQT Giữ nguyên theo Quy chế cũ.
	Điều 14: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	Điều 19: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT Phân biệt rõ miễn nhiệm và bãi nhiệm theo điều 160 Luật Doanh nghiệp
	Quy chế cũ không có	Điều 20: Chủ tịch Hội đồng quản trị Theo Điều 28 Điều lệ sửa đổi.
	Quy chế cũ không có	Điều 21: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị Theo Điều 27 Điều lệ sửa đổi.
	HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Chương IV cũ) Điều 17,18,19,20,21,22 Điều lệ cũ	Điều 22: Cuộc họp của Hội đồng quản trị Theo Điều 29 Điều lệ sửa đổi.
CHƯƠNG IV	KIỂM SOÁT VIÊN (Chương V cũ)	BAN KIỂM SOÁT
	Quy chế cũ không có	Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát Theo Điều 36 Điều lệ sửa đổi.
	Quy chế cũ không có	Điều 24: Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát Theo khoản 1 Điều 34 Điều lệ sửa đổi.

	Điều 23: Tiêu chuẩn Kiểm soát viên	Điều 25: Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên (Điều 169 – Luật DN) Theo khoản 2 Điều 34 Điều lệ sửa đổi.
	Điều 24: Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên	Điều 26: Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Thành viên Ban Kiểm soát Theo Điều 33 Điều lệ sửa đổi.
	Điều 25: Cách thức bầu Kiểm soát viên	Điều 27: Cách thức bầu Kiểm soát viên <i>Giữ nguyên theo quy chế cũ</i>
	Điều 26: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	Điều 28: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên Theo khoản 3, 4 Điều 34 Điều lệ sửa đổi.
	<i>Quy chế cũ không có</i>	Điều 29. Trưởng Ban kiểm soát Theo Điều 35 Điều lệ sửa đổi.
	<i>Quy chế cũ không có</i>	Điều 30. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát viên Theo Điều 38 Điều lệ sửa đổi.
CHƯƠNG V	NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP Từ điều 28-33	NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP Tương ứng từ Điều 31-36 (giữ nguyên theo quy chế cũ)
CÁC CHƯƠNG KHÁC	PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Giữ nguyên theo quy chế cũ



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Lê Mạc Thuấn





Tp Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần may Bình Minh;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày ... tháng...năm 2021.
- Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần may Bình Minh.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần may Bình Minh bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ 05 đến 09 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty;
3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
4. Cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên được quyền ứng cử vào Hội đồng quản trị.

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 25% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% trở lên được đề cử (03) ứng viên.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Các ứng viên tự ứng cử thành viên Hội đồng quản trị phải đạt tiêu chuẩn chiếm từ 1% vốn điều lệ trở lên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn; có năng lực kinh doanh, có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành Luật pháp;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
 - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i. Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

- Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

- Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
 - Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;
 - Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
 - Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
 - Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;
 - Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
 - Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
 - Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
 - Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

- o. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều này và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Điều lệ này và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn:
 - Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ.
 - Hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.
 - d. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - e. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - f. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - g. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - h. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - i. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ.
 - c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên theo quy định của pháp luật; hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.
 - d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

- e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
 - a. Ban kiểm soát;
 - b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
 - c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều nay, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 40 Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
- e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị
14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian, địa điểm họp;
 - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do vắng mặt;
 - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
 3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
 4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
 5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất một (01) năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

3683
G T Y
PHÂN
IAY
A M I
4 - T.F

Điều 17. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
5. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được

thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

- Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

- Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
- Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
- Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

- Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
- Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần may Bình Minh bao gồm bảy (07) chương, hai mươi hai (22) điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 05 năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ MẠC THUẬN





Tp Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần may Bình Minh;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày ... tháng năm...

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần may Bình Minh.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần may Bình Minh bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
3. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty ;
- c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- d. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là người lao động của Công ty;
- e. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- f. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
- g. Các ứng viên tự ứng cử thành viên Ban kiểm soát phải đạt tiêu chuẩn chiếm từ 0.5% vốn điều lệ trở lên;

- h. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác;
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu (06) tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trường hợp Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

503
T.Y.
H.A.K.
Y
MII
T.P.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý;
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

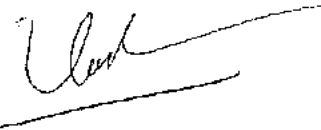
Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần may Bình Minh bao gồm bảy (07) chương, hai mươi hai (22) điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2021

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



NGÔ THỊ THÂN

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Nhiệm kỳ V (2020 - 2025)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP May Bình Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Căn cứ Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 số/2021/BB-ĐHĐCĐ ngày 08 tháng 05 năm 2021 của Công ty cổ phần may Bình Minh

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần may Bình Minh thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:

Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ (%) thực hiện 2020 / 2019	Tỷ lệ (%) TH 2020/ KH 2020
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	480	337,02	76,87%	70,21%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	21	16,74	82,62%	79,70%
Chia cổ tức/ vốn điều lệ (%)	15%	15%	100,0%	100,0%

2. Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu như sau:

Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2021
Tổng doanh thu	375
Lợi nhuận trước thuế	18
Chia cổ tức	15%

+ Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3. Nội dung báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

+ Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Lợi nhuận trước thuế :	16.738.250.663 đồng
- Thuế TNDN :	3.440.054.375 đồng
- Lợi nhuận sau thuế :	13.298.196.288 đồng
- Chia cổ tức 15% /VĐL:	7.938.000.000 đồng
- Trích lập các quỹ theo điều lệ :	
+ Quỹ đầu tư phát triển SX 10%:	1.329.819.629 đồng
+ Quỹ khen thưởng 5% :	664.909.814 đồng
+ Quỹ phúc lợi 5% :	664.909.814 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối:	2.700.557.031 đồng

+ Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5. Ủy quyền cho Ban Điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020 trước thời điểm 30/6/2021.

+ Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán năm 2021 – giao Ban Điều hành triển khai thực hiện.

+ Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

7. Thông qua nội dung sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty CP May Bình Minh (sửa đổi lần thứ 8).

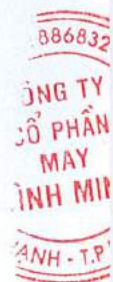
+ Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

8. Thông qua nội dung sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty CP May Bình Minh (sửa đổi lần thứ nhất).

+ Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

9. Thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP May Bình Minh.

+ Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.



10. Thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP May Bình Minh.

+ *Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

Điều 2: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần may Bình Minh thông qua với tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/05/2021. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành có trách nhiệm triển khai thực hiện nghị quyết này./.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
LÊ MẠC THUẬN**



CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY BÌNH MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 03/2021/UQ-ĐHĐCĐ



GIẤY ỦY QUYỀN

V/v: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH

Tôi tên :

Là người đại diện theo pháp luật của: Công ty

Địa chỉ trụ sở chính:

Số Giấy phép kinh doanh : Nơi cấp:.....

Hiện sở hữu : cổ phiếu.

Nay tôi ủy quyền cho

Ông (Bà) :

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:..... cấp ngày:

Nơi cấp :

Địa chỉ :

Thay mặt tôi đến tham dự **Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 (nhiệm kỳ V 2020 – 2025)** của Công ty cổ phần may Bình Minh.

Người được ủy quyền có đủ thẩm quyền và trách nhiệm đại diện ký tên vào danh sách cổ đông và tham gia thảo luận, biểu quyết các vấn đề nêu ra trong Đại hội.

TP.HCM, ngày tháng năm 2021

Người nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ban Quan hệ cổ đông

Ban Tổ chức
TV.HĐQT-TGD

Người liên hệ : Tạ Trung Thành : 0918187407
Nguyễn Minh Tuấn : 0903688998

CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY BÌNH MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2021/UQ-ĐHĐCĐ



GIẤY ỦY QUYỀN

V/v: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH

Tôi tên là Mã số cổ đông:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: cấp ngày:
Nơi cấp
Hiện sở hữu cổ phiếu.
Nay tôi ủy quyền cho
Ông (Bà) :
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: cấp ngày:
Nơi cấp
Địa chỉ :

Thay mặt tôi đến tham dự **Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 (nhiệm kỳ V 2020 – 2025)** của Công ty cổ phần may Bình Minh.

Người được ủy quyền có đủ thẩm quyền và trách nhiệm đại diện ký tên vào danh sách cổ đông và tham gia thảo luận, biểu quyết các vấn đề nêu ra trong Đại hội.

TP.HCM, ngày tháng năm 2021

Người nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ban Quan hệ cổ đông

Ban Tổ chức
TV.HĐQT-TGD

Người liên hệ : Tạ Trung Thành : 0918187407
Nguyễn Minh Tuấn : 0903688998

CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY BÌNH MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 02/2021/UQ-DHDCB



GIẤY ỦY QUYỀN

V/v : Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kinh gửi: Công ty cổ phần may Bình Minh

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần may Bình Minh gồm:

STT	Họ và Tên	Mã số Cổ đông	CMND/CCCD/Hộ chiếu			Cổ phần sở hữu	Ký tên
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
01							
02							
03							
04							
Tổng cộng :							

Chúng tôi đồng ý ủy quyền cho Ông (Bà) :

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Cấp ngày: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú :

Thay mặt chúng tôi đến tham dự **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021** của Công ty cổ phần may Bình Minh.
Người được ủy quyền có đủ thẩm quyền và trách nhiệm đại diện ký tên vào danh sách cổ đông và tham gia thảo luận,
biểu quyết các vấn đề nêu ra tại đại hội.

Ban Tổ chức

Ban Quan hệ cổ đông

Ngày tháng năm 2021

Người nhận ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY BÌNH MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày tháng năm 2021.



PHIẾU ĐÓNG GÓP Ý KIẾN

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
Công ty Cổ phần May Bình Minh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP may Bình Minh

Họ tên cổ đông :

Số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu :

Tôi có ý kiến đóng góp với Đại hội những nội dung sau:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CỔ ĐÔNG GÓP Ý

.....

01

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

1.164.240

Lê Văn A

02

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

529.200

Nguyễn Thị B

03

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

264.600

Nguyễn Văn C